



LASERJET PRO MFP

## Hướng dẫn sử dụng



M435nw





HP LaserJet Pro MFP M435nw

Hướng dẫn Sử dụng

## **Bản quyền và Giấy phép**

© Copyright 2017 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Edition 2, 8/2017

## **Công nhận Nhãn hiệu**

Adobe®, Adobe PhotoShop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Computer, Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia/vùng lãnh thổ khác. iPod là nhãn hiệu của Apple Computer, Inc. iPod chỉ dành cho các bản sao được chủ bản quyền hoặc pháp luật cho phép. Không được ăn cắp nhạc.

Bluetooth là một nhãn hiệu do người sở hữu làm chủ và được Công ty HP sử dụng theo giấy phép.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các thương hiệu đã đăng ký ở Hoa Kỳ của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của The Open Group.

---

# Mục lục

<b>1 Giới thiệu sản phẩm</b> .....	<b>1</b>
Tính năng của Sản phẩm .....	2
Hình ảnh sản phẩm .....	4
Mặt trước của sản phẩm .....	4
Mặt sau của sản phẩm .....	5
Các cổng giao tiếp .....	6
Tổng quan bảng điều khiển .....	7
Sơ đồ bảng điều khiển .....	7
Màn hình chính của bảng điều khiển .....	7
<b>2 Khay giấy</b> .....	<b>9</b>
Các khổ giấy và loại giấy được hỗ trợ .....	10
Các khổ giấy được hỗ trợ .....	10
Loại giấy được hỗ trợ .....	12
Nạp Khay 1 (khay đa năng) .....	13
Hướng giấy khay 1 .....	15
Nạp Khay 2 .....	18
Hướng giấy khay 2 .....	20
Nạp Khay 3 (phụ kiện) .....	22
Hướng giấy khay 3 .....	24
<b>3 In</b> .....	<b>27</b>
Thao tác in (Windows) .....	28
Cách in (Windows) .....	28
In tự động trên hai mặt (Windows) .....	28
In thủ công trên cả hai mặt (Windows) .....	29
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows) .....	31
Chọn loại giấy (Windows) .....	33
Thông tin in bổ sung .....	36
Thao tác in (Mac OS X) .....	37

Cách in (Mac OS X) .....	37
Tự động in trên cả hai mặt (Mac OS X) .....	37
In thủ công trên cả hai mặt (Mac OS X) .....	37
In nhiều trang trên một trang giấy (Mac OS X) .....	38
Chọn loại giấy (Mac OS X) .....	38
Thông tin in bổ sung .....	38
In dựa trên web .....	40
HP ePrint .....	40
Phần mềm HP ePrint .....	40
AirPrint .....	40
Thiết lập In cho Wireless Direct của HP .....	42
Sử dụng in Walk-up USB .....	43
<b>4 Copy (Sao chép) .....</b>	<b>45</b>
Tạo bản sao .....	46
Sao chép trên cả hai mặt (duplex) .....	47
Tối ưu hóa chất lượng bản sao .....	48
<b>5 Scan (Quét) .....</b>	<b>49</b>
Quét bằng phần mềm HP Scan (Windows) .....	50
Quét bằng phần mềm HP Scan (Mac OS X) .....	51
Quét tới một đích đến .....	52
Quét vào ổ flash USB .....	52
Cài đặt các tính năng quét vào thư mục mạng và quét để gửi qua email .....	52
Quét và gửi qua e-mail .....	53
Quét vào thư mục mạng .....	54
<b>6 Quản lý sản phẩm .....</b>	<b>55</b>
Thay đổi kiểu kết nối sản phẩm (Windows) .....	56
Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ Web của HP .....	57
Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows) .....	58
Tiện ích HP dành cho Mac OS X .....	61
Mở Tiện ích HP .....	61
Các tính năng của Tiện ích HP .....	61
Sử dụng phần mềm HP Web Jetadmin .....	63
Tính năng bảo mật sản phẩm .....	64
Đặt hoặc thay đổi mật khẩu sản phẩm .....	64
Cài đặt tiết kiệm .....	65
In bằng EconoMode .....	65

Đặt Thời gian Hoãn Chế độ Nghỉ .....	65
Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện .....	65
Thông báo Cartridge is low (Hộp mực ở mức thấp) hoặc Cartridge is very low (Hộp mực gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm .....	67
Bật hoặc tắt cài đặt ngưỡng Gần hết .....	67
Thay thế hộp mực in .....	69

## 7 Giải quyết sự cố ..... 73

Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển .....	74
Khôi phục cài đặt mặc định gốc .....	75
Khắc phục sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy .....	76
Sản phẩm không nạp giấy .....	76
Sản phẩm nạp nhiều giấy .....	76
Kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn .....	76
Tránh kẹt giấy .....	77
Xử lý giấy kẹt trong Khay 1 .....	78
Xử lý giấy kẹt trong Khay 2 .....	80
Xử lý giấy kẹt trong Khay 3 (phụ kiện) .....	84
Xử lý giấy kẹt ở khu vực hộp mực in .....	88
Xử lý kẹt giấy trong khu vực cửa sau và cuộn sấy .....	90
Xử lý giấy kẹt ở ngăn giấy ra .....	91
Xử lý kẹt giấy trong khay in hai mặt tùy chọn .....	93
Cải thiện chất lượng in .....	94
In từ một chương trình phần mềm khác .....	94
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in .....	94
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows) .....	94
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Mac OS X) .....	95
Kiểm tra tình trạng hộp mực in .....	95
In một trang lau dọn .....	96
Kiểm tra hộp mực in xem có bị hỏng hay không .....	96
Kiểm tra môi trường in và giấy .....	96
Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP .....	96
Kiểm tra môi trường sản phẩm .....	97
Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm) .....	97
Thử trình điều khiển in khác .....	98
Cải thiện chất lượng sao chép và quét .....	99
Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn .....	99
Kiểm tra cài đặt giấy .....	99
Tối ưu hóa dành cho văn bản hoặc hình ảnh .....	99
Sao chép từ cạnh này sang cạnh kia .....	100

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây .....	101
Kết nối vật lý kém .....	101
Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho sản phẩm này .....	101
Máy tính không thể giao tiếp với sản phẩm .....	101
Sản phẩm đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này .....	102
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích .....	102
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai .....	102
Sản phẩm bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai .....	102
<b>8 Các bộ phận, nguồn cấp và phụ kiện .....</b>	<b>103</b>
Đặt hàng các bộ phận, phụ kiện và mực in .....	104
Các bộ phận tự sửa chữa .....	105
Phụ kiện .....	106
<b>Bảng chú dẫn .....</b>	<b>107</b>



---

# 1 Giới thiệu sản phẩm

- [Tính năng của Sản phẩm](#)
- [Hình ảnh sản phẩm](#)
- [Tổng quan bảng điều khiển](#)

## Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập [www.hp.com/support/ljMFPM435nw](http://www.hp.com/support/ljMFPM435nw).

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

# Tính năng của Sản phẩm

<b>Quản lý giấy in</b>	Khay 1 (khay đa năng 100 tờ)
	Khay 2 (khay đa năng 250 tờ)
	Khay 3 tùy chọn (phụ kiện khay tiếp giấy 500 tờ)
	Ngăn giấy ra 250 tờ
	Phụ kiện in hai mặt tùy chọn
<b>Các hệ điều hành được hỗ trợ</b>	Windows XP, 32-bit
	Windows Vista, 32-bit và 64-bit
	Windows 7, 32-bit và 64-bit
	Windows 8, 32-bit và 64-bit
	Windows 2003 Server (32-bit và 64-bit), chỉ cho trình điều khiển in và quét
	Windows 2008 Server (32-bit và 64-bit), chỉ cho trình điều khiển in và quét
	Windows 2012 Server, chỉ cho trình điều khiển máy in và quét
Mac OS X v10.6.8 trở lên	
<b>Các trình điều khiển in được hỗ trợ</b>	<p>Trình điều khiển in HP PCL 6 được bao gồm trong CD có trong hộp sản phẩm là trình điều khiển in mặc định. Trình điều khiển này được cài tự động nếu bạn không chọn một trình điều khiển khác.</p> <p>Để có thêm thông tin và tùy chọn trình điều khiển bổ sung, hãy truy cập <a href="http://www.hp.com/support">www.hp.com/support</a>.</p>
<b>Kết nối</b>	USB 2.0 Tốc độ Cao
	Kết nối mạng LAN Ethernet 10/100
	Kết nối mạng không dây
<b>Bộ nhớ</b>	256 MB DDR3 RAM
<b>Màn hình bảng điều khiển</b>	Màn hình cảm ứng đồ họa màu
<b>In</b>	In 31 trang mỗi phút trên giấy A4, in 30 trang mỗi phút trên giấy Letter và in 15 trang mỗi phút trên giấy A3
	Độ phân giải in tối đa 1200x1200 dpi
	Hỗ trợ HP ePrint
	In Walk-up USB (không yêu cầu máy tính)
<b>Sao chép</b>	Sao chép tối đa 31 bản mỗi phút (cpm)
	Độ phân giải sao chép 300 điểm mỗi inch (dpi).
	Máy quét hình phẳng hỗ trợ các khổ giấy có chiều dài lên tới 297 mm (11,7 inch) và chiều rộng lên tới 420mm (16,5 inch)
Sao chép hai mặt tùy chọn	
<b>Quét</b>	Các bản quét đen trắng hoặc màu với độ phân giải lên đến 1200 dpi
	Quét và gửi qua Email (không yêu cầu phần mềm)

---

Quét vào Thư mục Mạng (không yêu cầu phần mềm)

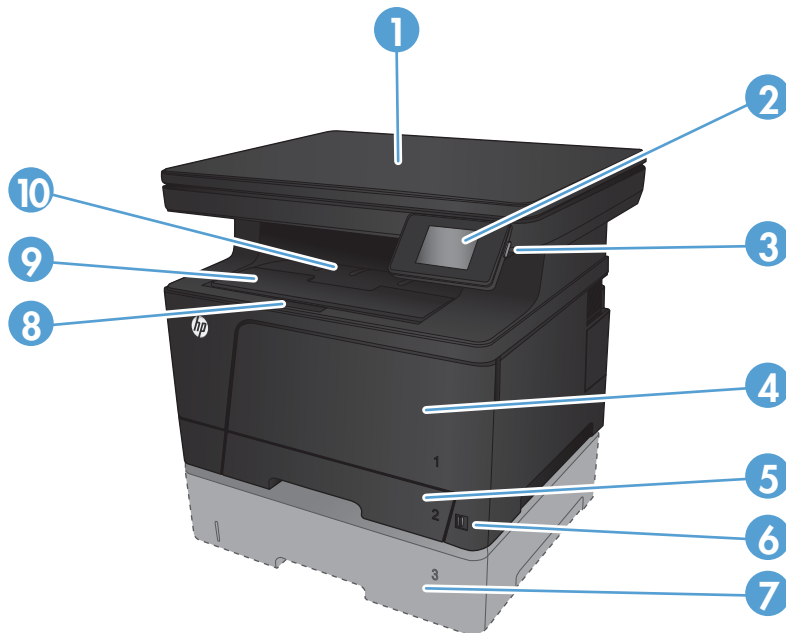
---

Quét Walk-up USB (không yêu cầu máy tính)

---

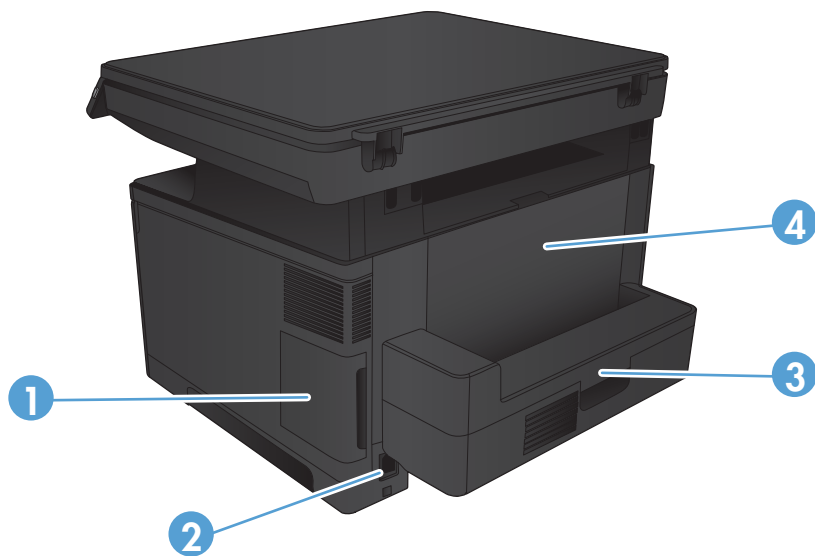
# Hình ảnh sản phẩm

## Mặt trước của sản phẩm



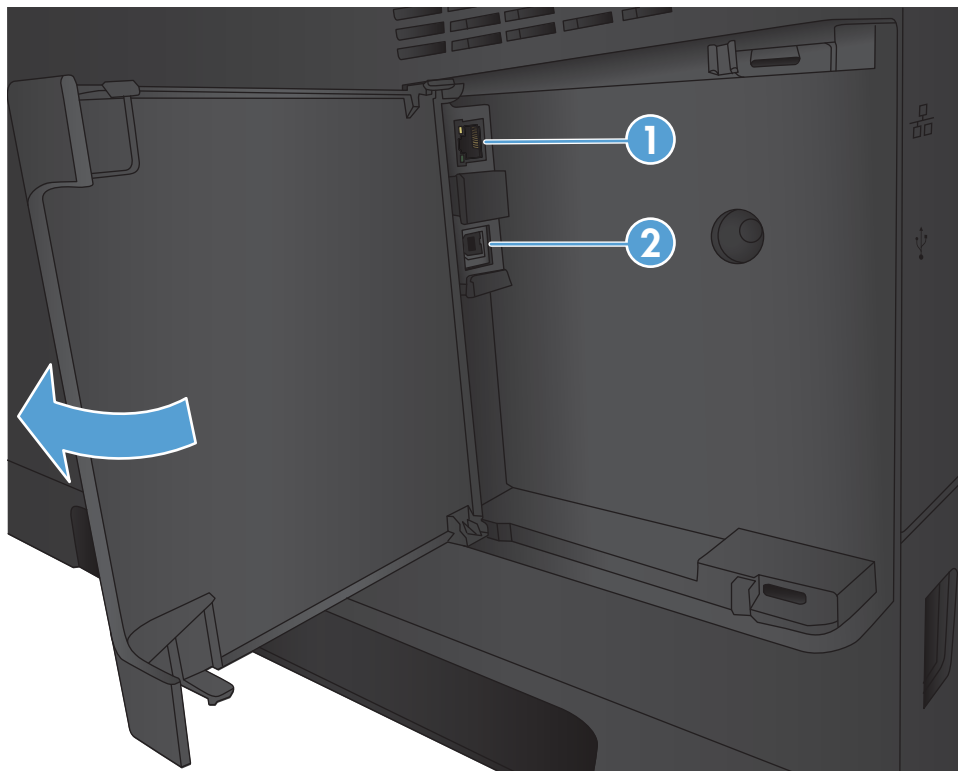
1	Máy quét
2	Bảng điều khiển cảm ứng màu (dựng đứng lên để xem dễ hơn)
3	Nút bật/tắt
4	Khay 1 (kéo tay cầm ở các cạnh để mở)
5	Tray 2 (Khay 3)
6	Cổng Walk-up USB (để in và quét mà không cần máy tính)
7	Khay 3 tùy chọn (có sẵn dưới dạng phụ kiện)
8	Chốt để mở nắp phía trước (cửa vào hộp mực in)
9	Phần mở rộng của khay giấy ra cho giấy dài
10	Ngăn giấy đầu ra

## Mặt sau của sản phẩm



1	Nắp cổng
2	Kết nối nguồn
3	Phụ kiện in hai mặt tùy chọn
4	Cửa sau (cửa xử lý kẹt giấy)

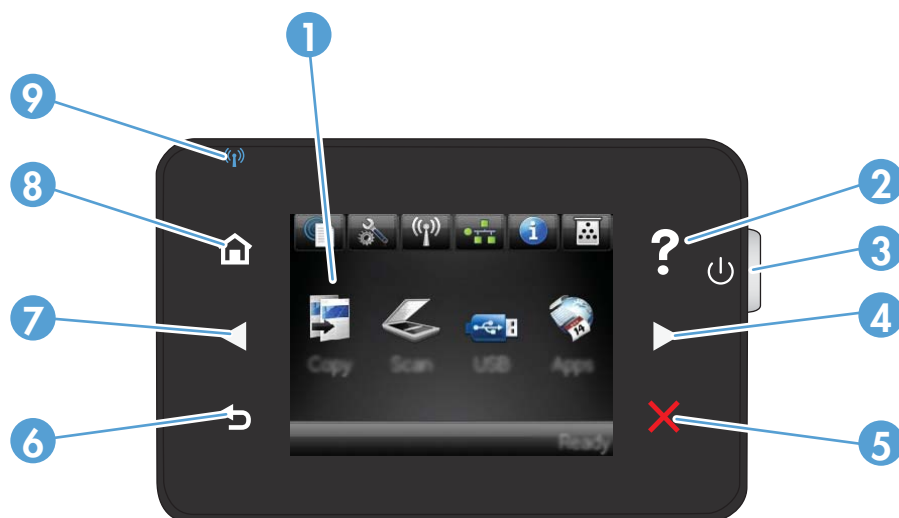
## Các cổng giao tiếp



- 
- |   |                         |
|---|-------------------------|
| 1 | Cổng mạng               |
| 2 | Cổng USB 2.0 Tốc độ Cao |
-

# Tổng quan bảng điều khiển


## Sơ đồ bảng điều khiển



1	Màn hình cảm ứng	Cung cấp truy cập vào các tính năng sản phẩm và cho biết trạng thái hiện thời của sản phẩm
2	Đèn và nút trợ giúp	Cung cấp khả năng truy cập vào hệ thống trợ giúp của bảng điều khiển
3	Nút bật/tắt	Bật/tắt nguồn sản phẩm
4	Đèn và nút mũi tên phải	Di con trỏ sang phải hoặc chuyển hình ảnh hiển thị sang màn hình tiếp theo <b>GHI CHÚ:</b> Nút này chỉ sáng khi màn hình hiện tại có thể sử dụng tính năng này.
5	Đèn và nút hủy	Xóa cài đặt, hủy lệnh hiện tại, hoặc thoát khỏi màn hình hiện tại <b>GHI CHÚ:</b> Nút này chỉ sáng khi màn hình hiện tại có thể sử dụng tính năng này.
6	Đèn và nút quay về	Quay lại màn hình trước đó <b>GHI CHÚ:</b> Nút này chỉ sáng khi màn hình hiện tại có thể sử dụng tính năng này.
7	Đèn và nút mũi tên trái	Di con trỏ sang bên trái <b>GHI CHÚ:</b> Nút này chỉ sáng khi màn hình hiện tại có thể sử dụng tính năng này.
8	Đèn và nút màn hình chính	Cung cấp khả năng truy cập vào Màn hình chính
9	Đèn mạng không dây	Cho biết mạng không dây đã được bật. Đèn sẽ nhấp nháy khi sản phẩm đang thiết lập kết nối với mạng không dây.

## Màn hình chính của bảng điều khiển

Màn hình Chính cung cấp khả năng truy cập vào các tính năng của sản phẩm và cho biết trạng thái sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Tùy theo cấu hình của sản phẩm, các tính năng trên màn hình Chính có thể khác nhau. Bố cục cũng có thể bị đảo ngược đối với một số ngôn ngữ.



1	Nút Dịch vụ Web	Cung cấp khả năng truy cập nhanh vào các tính năng của Dịch vụ Web HP, bao gồm cả HP ePrint  HP ePrint là công cụ in tài liệu bằng cách sử dụng một thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email để gửi tài liệu tới địa chỉ email của sản phẩm.
2	Nút Setup (Cài đặt)	Cung cấp khả năng truy cập vào các menu chính
3	Nút không dây	Cung cấp truy cập tới menu Không dây và thông tin trạng thái không dây  <b>GHI CHÚ:</b> Khi bạn được kết nối với mạng không dây, biểu tượng này thay đổi thành một tập hợp các thanh chỉ độ mạnh của tín hiệu.  <b>GHI CHÚ:</b> Nút này không hiển thị khi sản phẩm được kết nối với mạng có dây.
4	Nút mạng	Cung cấp truy cập và thông tin và cài đặt mạng. Từ màn hình cài đặt mạng, bạn có thể in trang <a href="#">Network Summary</a> (Tóm tắt Mạng).  <b>GHI CHÚ:</b> Nút này chỉ hiển thị khi sản phẩm được kết nối mạng.
5	Nút thông tin	Cung cấp thông tin về trạng thái sản phẩm. Từ màn hình tóm tắt trạng thái, bạn có thể in trang <a href="#">Configuration Report</a> (Báo cáo Cấu hình).
6	Nút Mực in	Cung cấp thông tin về tình trạng nguồn cung cấp. Từ màn hình tóm tắt tình trạng mực in, bạn có thể in trang <a href="#">Supplies Status</a> (Tình trạng Mực in).
7	Trạng thái sản phẩm	Chỉ sản phẩm đã sẵn sàng hoặc đang xử lý một tác vụ
8	Nút <a href="#">Apps</a> (Ứng dụng)	Cung cấp khả năng truy cập vào menu <a href="#">Apps</a> (Ứng dụng) để in trực tiếp từ các ứng dụng Web mà bạn đã tải xuống từ trang Web HP Connected tại địa chỉ <a href="http://www.hpconnected.com">www.hpconnected.com</a>
9	Nút <a href="#">USB</a>	Cung cấp truy cập vào tính năng walk-up USB (để in và quét mà không cần máy tính)
10	Nút <a href="#">Scan</a> (Quét)	Cung cấp khả năng truy cập các tính năng quét
11	Nút <a href="#">Copy</a> (Sao chép)	Cung cấp khả năng truy cập các tính năng sao chép



---

## 2 Khay giấy

- [Các khổ giấy và loại giấy được hỗ trợ](#)
- [Nạp Khay 1 \(khay đa năng\)](#)
- [Nạp Khay 2](#)
- [Nạp Khay 3 \(phụ kiện\)](#)

### Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập [www.hp.com/support/ljMFPM435nw](http://www.hp.com/support/ljMFPM435nw).


Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

## Các khổ giấy và loại giấy được hỗ trợ

- [Các khổ giấy được hỗ trợ](#)
- [Loại giấy được hỗ trợ](#)

### Các khổ giấy được hỗ trợ

 **GHI CHÚ:** Để có kết quả in tốt nhất, hãy chọn đúng khổ giấy và loại giấy trong trình điều khiển máy in trước khi in.


**Bảng 2-1** Các khổ giấy được hỗ trợ

Chiều và kích thước	Khay 1	Khay 2	Khay 3 (tùy chọn)	In hai mặt tùy chọn
Letter 216 x 279 mm	✓	✓	✓	✓
Legal 216 x 356 mm	✓	✓	✓	✓
11 x 17 279 x 432 mm	✓	✓	✓	✓
12 x 18 305 x 457 mm	✓			
A3 297 x 420 mm	✓	✓	✓	✓
A4 210 x 297 mm	✓	✓	✓	✓
A5 148 x 210 mm	✓	✓	✓	✓
A6 105 x 148 mm	✓			
RA3 305 x 430 mm	✓			
B4 (JIS) 257 x 364 mm	✓	✓	✓	✓
B5 (JIS) 182 x 257 mm	✓	✓	✓	✓
Quản lý 184 x 267 mm	✓	✓	✓	✓

**Bảng 2-1 Các khổ giấy được hỗ trợ (còn tiếp)**


Chiều và kích thước	Khay 1	Khay 2	Khay 3 (tùy chọn)	In hai mặt tùy chọn
Bưu thiếp (JIS) 100 x 148 mm 3,9 x 5,8 inch	✓			
D Postcard (Bưu thiếp Kép - JIS) 200 x 148 mm	✓			
8K 260 x 368 mm	✓			
8K 270 x 390 mm	✓			
8K 273 x 394 mm	✓			
16K 184 x 260 mm	✓	✓	✓	
16K 195 x 270 mm	✓	✓	✓	✓
16K 197 x 273 mm	✓	✓	✓	
Oficio 8,5 x 13 216 x 330 mm	✓	✓	✓	✓
Phong bì #10 105 x 241 mm	✓			
Phong bì Quân chủ 98 x 191 mm	✓			
Phong bì B5 176 x 250 mm	✓			
Phong bì C5 162 x 229 mm	✓			
Phong bì DL 110 x 220 mm	✓			
Tùy chỉnh 76 x 127 mm đến 312 x 470 mm	✓			
Tùy chỉnh 148 x 210 mm đến 297 x 432 mm		✓	✓	

## Loại giấy được hỗ trợ

 **GHI CHÚ:** Để có kết quả in tốt nhất, hãy chọn đúng khổ giấy và loại giấy trong trình điều khiển máy in trước khi in.

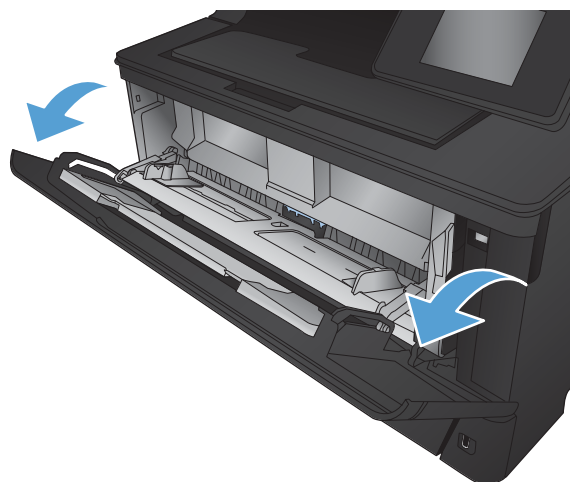
Loại giấy	Khay 1	Khay 2	Khay 3 (tùy chọn)	In hai mặt tùy chọn
Thường	✓	✓	✓	✓
Nhẹ 60-74g	✓	✓	✓	✓
Trọng lượng trung bình 96-110g	✓	✓	✓	✓
Nặng 111-130g	✓	✓	✓	
Siêu Nặng 131-175g	✓			
Giấy in La-de Trong, Đơn sắc	✓	✓	✓	
Nhãn	✓			
Tiêu đề thư	✓	✓	✓	✓
In sẵn	✓	✓	✓	✓
Dập lỗ trước	✓	✓	✓	✓
Màu	✓	✓	✓	✓
Ráp	✓			
Liên kết	✓	✓	✓	✓
Tái chế	✓	✓	✓	✓
Phong bì	✓			
Tập thẻ 176-220g	✓			
Giấy da mịn	✓			
Giấy HP EcoSMART Lite	✓	✓	✓	✓

## Nạp khay 1 (khay đa năng)

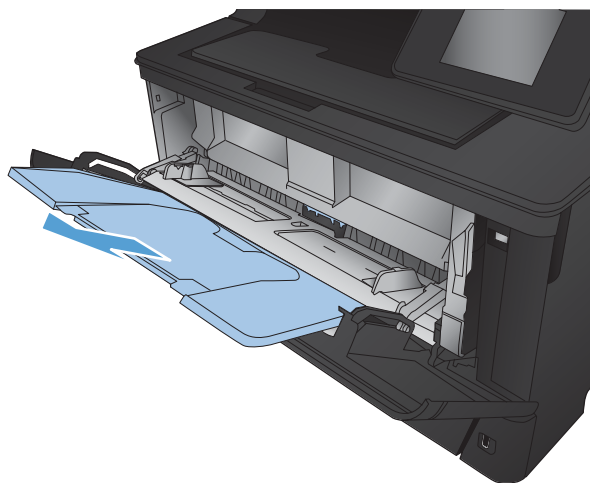
 **GHI CHÚ:** Khay 1 chứa được tối đa 100 tờ giấy, tối đa 75 giấy bóng kiếng, tối đa 50 tờ nhân in, hoặc tối đa 10 phong bì. Khay hỗ trợ giấy rời trọng lượng 60–199 g/m<sup>2</sup>; nhân in và giấy bóng kiếng dày 0,10 đến 0,14 mm; phong bì có trọng lượng 60 đến 90 g/m<sup>2</sup>; và bưu thiếp có trọng lượng 135 đến 176 g/m<sup>2</sup>.

Để có thông tin về hướng giấy chính xác để nạp giấy vào khay này, hãy xem [Hướng giấy khay 1 thuộc trang 15](#).

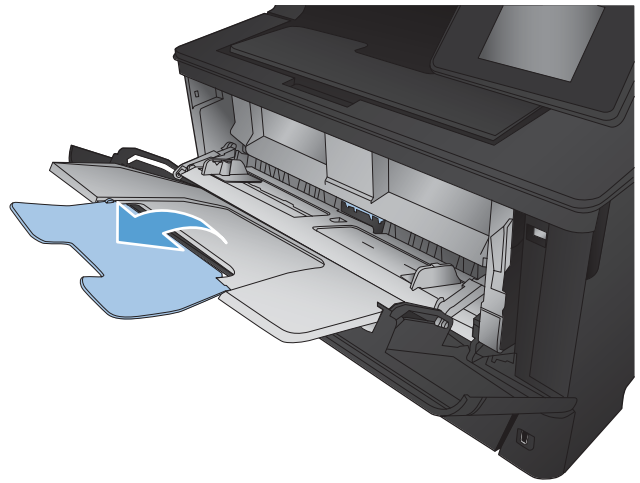
1. Mở Khay 1 bằng cách nắm vào tay cầm ở mỗi cạnh của khay và kéo xuống.



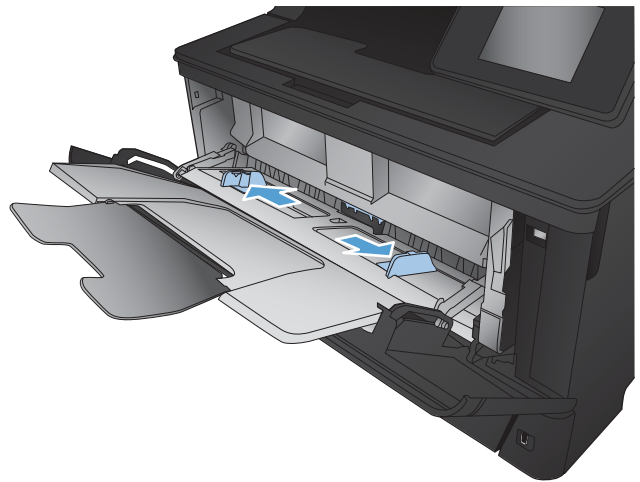
2. Trượt phần mở rộng của khay ra.



3. Với loại giấy dài, hãy mở phần mở rộng ra để đỡ giấy.

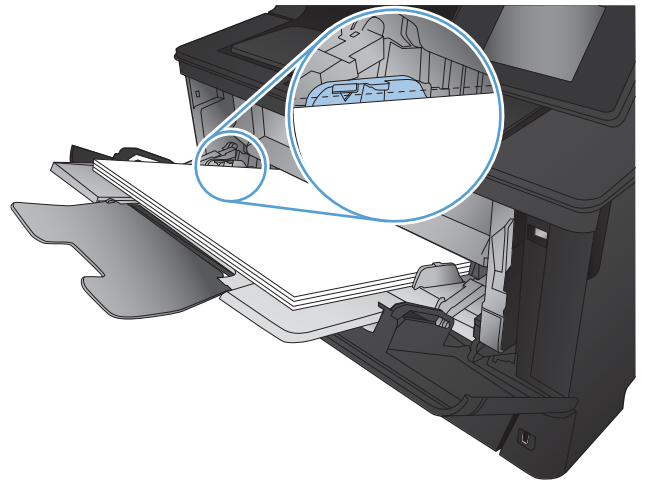


4. Mở thanh dẫn giấy.

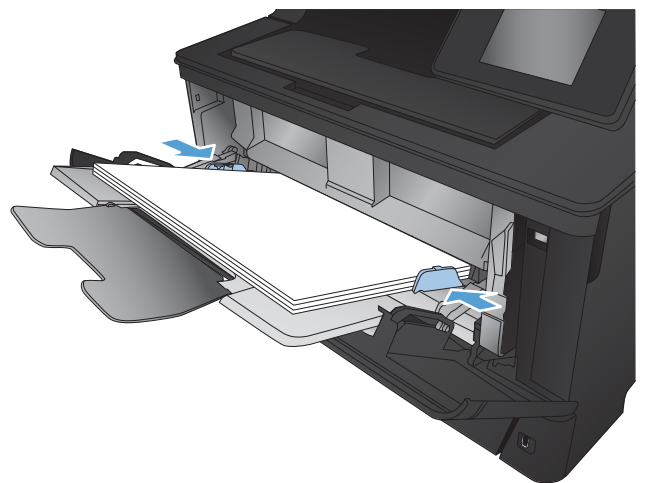



5. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra chắc chắn rằng giấy nằm khớp trong các thẻ chặn và ở dưới mức bảo chiều cao tối đa được phép.

Cách bạn đặt hướng giấy trong khay khác nhau tùy thuộc vào khổ giấy. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Hướng giấy khay 1 thuộc trang 15](#).



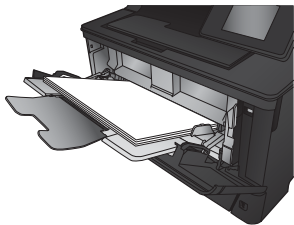
6. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy sao cho chúng hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong giấy.

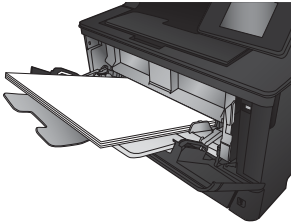
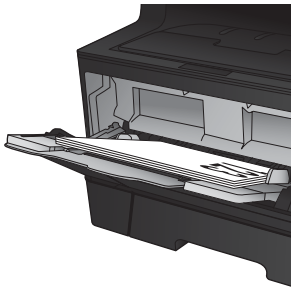
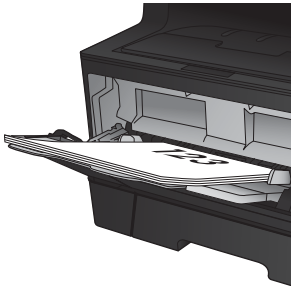


 **GHI CHÚ:** Để tránh kẹt giấy, không thêm giấy vào Khay 1 trong khi sản phẩm đang in. Không đóng Khay 1 trong khi sản phẩm đang in.

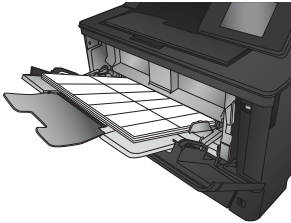
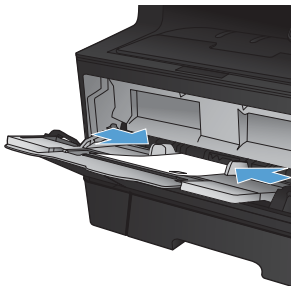
## Hướng giấy khay 1

Loại giấy	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
Giấy rời	Letter, A4, A5, B5, Executive, 16K và các khổ giấy tùy chỉnh	Đưa cạnh dài vào sản phẩm



Loại giấy	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
	A3, B4, 11 x 17, Legal, Oficio 8,5 x 13 và các khổ giấy tùy chỉnh	Đưa mép ngắn vào sản phẩm 
In sẵn, Đục lỗ sẵn, hoặc In sẵn đầu đề	Letter, A4, A5, B5, Executive, 16K và các khổ giấy tùy chỉnh	Mặt hướng lên Đưa cạnh dài vào sản phẩm với phần đầu trang vào phía bên phải của khay 
	A3, B4, 11 x 17, Legal, Oficio 8,5 x 13 và các khổ giấy tùy chỉnh	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào sản phẩm 



Loại giấy	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
Nhãn	Bất kỳ kích thước nhãn tương thích nào	Mặt quay lên 
Phong bì	Bất kỳ kích thước phong bì tương thích nào	Mặt hướng lên Cạnh trên hướng thẳng vào bên phải khay, đầu bưu phí cho vào sản phẩm sau cùng 

## Nạp khay 2

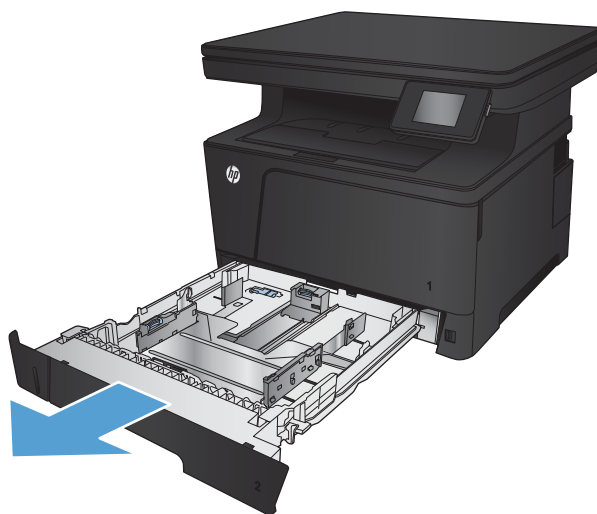
Khay 2 chứa được tối đa 250 trang giấy 75 g/m<sup>2</sup>. Nếu giấy nặng hơn, khay sẽ chứa được ít hơn. Không nạp quá nhiều giấy vào khay. Khay hỗ trợ giấy rời trọng lượng 60–120 g/m<sup>2</sup>.

Để có thông tin về hướng giấy chính xác để nạp giấy vào khay này, hãy xem [Hướng giấy khay 2 thuộc trang 20](#).

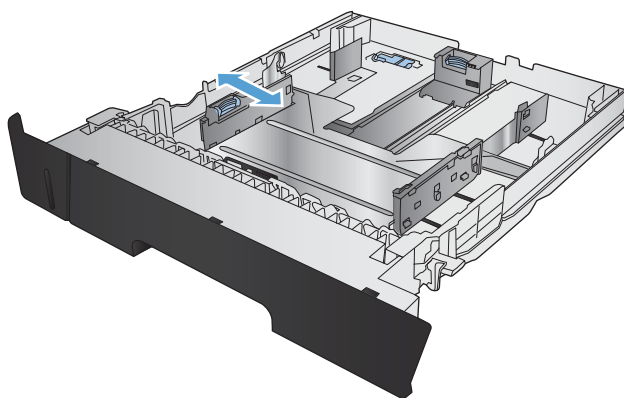
**⚠ THẬN TRỌNG:** Không in phong bì, nhãn, hoặc các khổ giấy không được hỗ trợ từ Khay 2. Chỉ in các loại giấy này từ Khay 1.

1. Kéo khay ra và hơi nâng lên để lấy hoàn toàn khay ra khỏi sản phẩm.

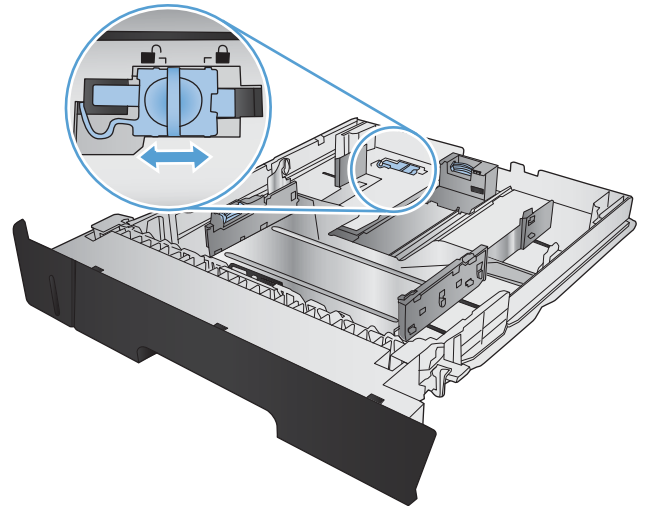
**GHI CHÚ:** Không mở khay trong khi đang sử dụng nó.



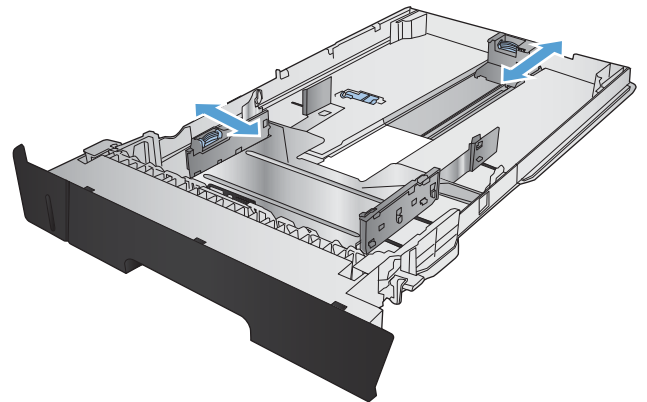
2. Bóp nút tháo trên thanh dẫn bên trái và trượt các thanh dẫn bên theo khổ giấy.



3. Nếu bạn đang nạp giấy khổ B4, A3, 11 x 17, Legal, hoặc Oficio 8,5 x 13, hãy mở khóa thanh dẫn khay phía sau bằng khóa trượt ở mặt sau của khay.



4. Điều chỉnh độ dài của khay theo đúng khổ giấy.

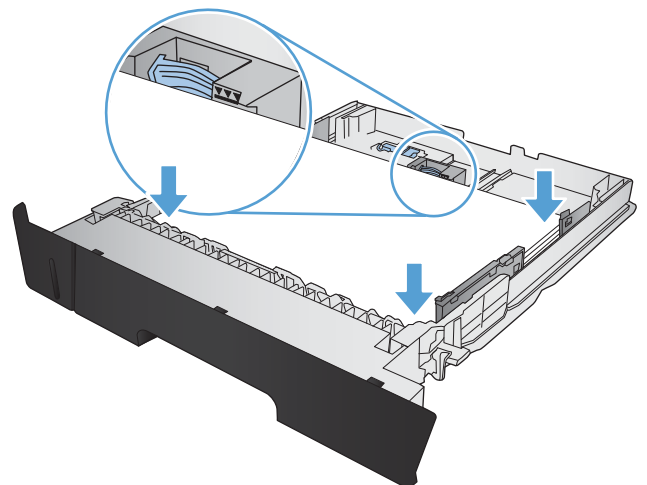


5. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra giấy để đảm bảo các thanh dẫn hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong xếp giấy.

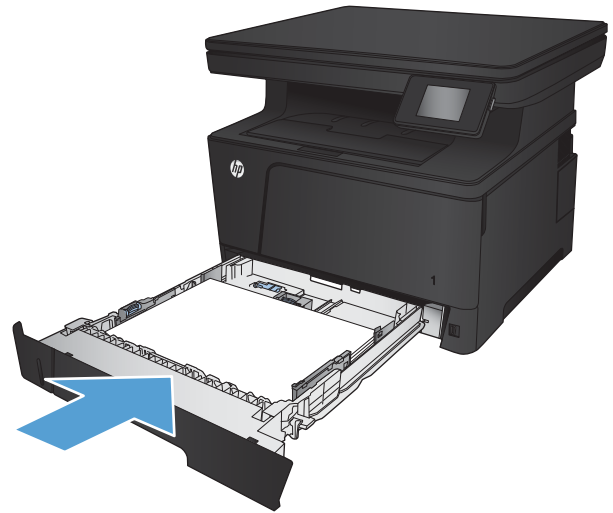
Cách bạn đặt hướng giấy trong khay khác nhau tùy thuộc vào khổ giấy. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Hướng giấy khay 2 thuộc trang 20](#).

**GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo mặt trên của xếp giấy ở dưới chỉ báo khay đầy.


**GHI CHÚ:** Nếu khay không được điều chỉnh đúng, một thông báo lỗi có thể hiển thị trong khi in hoặc giấy có thể bị kẹt.



6. Trượt toàn bộ khay giấy vào trong sản phẩm.

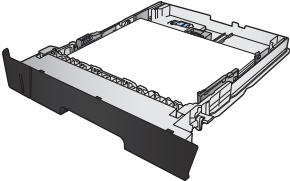


7. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, hãy định cấu hình khổ giấy và loại giấy khớp với giấy đã nạp trong khay.

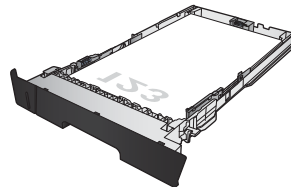
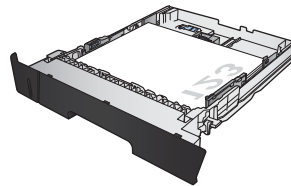
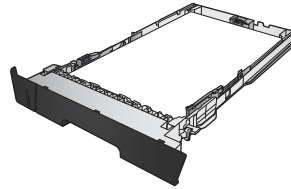
- a. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Cài đặt.
- b. Mở các menu sau:
  - Cài đặt Hệ thống
  - Cài đặt Trang
  - Khay 2
- c. Chạm vào **Paper Size** (Khổ Giấy) và chọn đúng khổ giấy.
- d. Chạm vào **Paper Type** (Loại Giấy) và chọn đúng loại giấy.

## Hướng giấy khay 2

Loại giấy	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
Giấy rời	Letter, A4, A5, B5, Executive, 16K và các khổ giấy tùy chỉnh	Cạnh dài dọc theo mặt trước của khay

An illustration of the paper tray from a top-down perspective. It shows the internal rollers and guides. A blue arrow points from the left side of the tray towards the right, indicating the correct orientation for paper insertion.


Loại giấy	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
	A3, B4, 11 x 17, Legal, Oficio 8,5 x 13 và các khổ giấy tùy chỉnh	Cạnh dài dọc theo cạnh khay
In sẵn, Đục lỗ sẵn, hoặc In sẵn đầu đề	Letter, A4, A5, B5, Executive, 16K và các khổ giấy tùy chỉnh	Mặt hướng xuống Cạnh trên ở bên phải của khay
	A3, B4, 11 x 17, Legal, Oficio 8,5 x 13 và các khổ giấy tùy chỉnh	Mặt hướng xuống Gờ trên ở phía trước của khay



## Nạp khay 3 (phụ kiện)

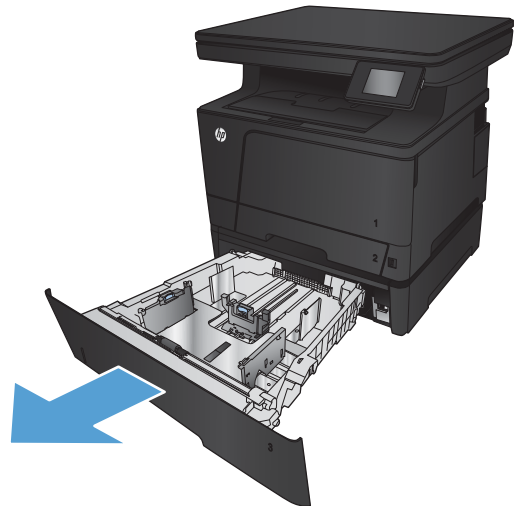
Khay 3 tùy chọn chứa được tối đa 500 trang giấy 75 g/m<sup>2</sup>. Nếu giấy nặng hơn, khay sẽ chứa được ít hơn. Không nạp quá nhiều giấy vào khay. Khay hỗ trợ giấy rời trọng lượng 60–120 g/m<sup>2</sup>.

Để có thông tin về hướng giấy chính xác để nạp giấy vào khay này, hãy xem [Hướng giấy khay 3 thuộc trang 24](#).

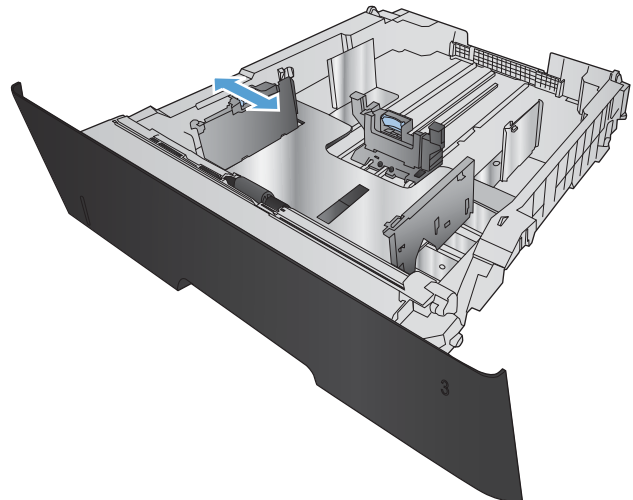
 **GHI CHÚ:** Không in phong bì, nhãn, hoặc các khổ giấy không được hỗ trợ từ Khay 3. Chỉ in các loại giấy này từ Khay 1.

1. Kéo khay ra và hơi nâng lên để lấy hoàn toàn khay ra khỏi sản phẩm.

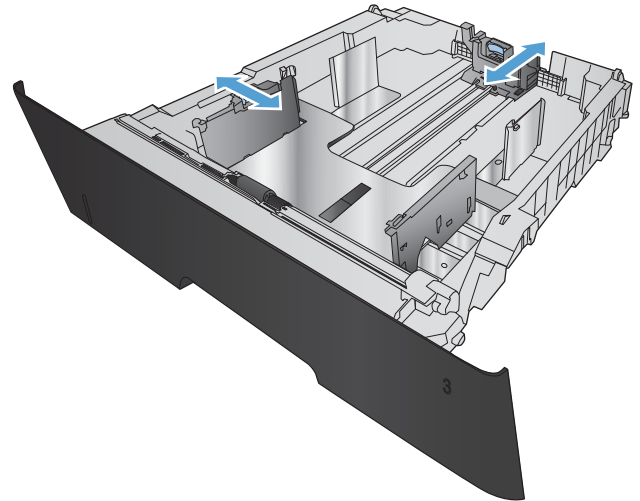
**GHI CHÚ:** Không mở khay trong khi đang sử dụng nó.



2. Bóp nút tháo trên thanh dẫn bên trái và trượt các thanh dẫn bên theo khổ giấy.



3. Điều chỉnh độ dài của giấy theo đúng khổ giấy.

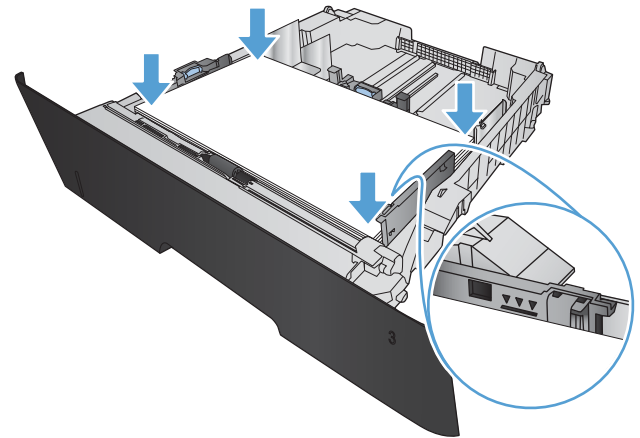


4. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra giấy để đảm bảo các thanh dẫn hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong xếp giấy.

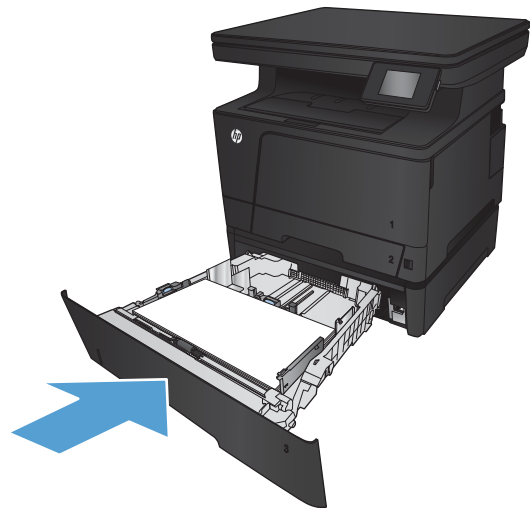
Cách bạn đặt hướng giấy trong khay khác nhau tùy thuộc vào khổ giấy. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Hướng giấy khay 3 thuộc trang 24](#).

**GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo mặt trên của xếp giấy ở dưới chỉ báo khay đầy.


**GHI CHÚ:** Nếu khay không được điều chỉnh đúng, một thông báo lỗi có thể hiển thị trong khi in hoặc giấy có thể bị kẹt.



5. Trượt toàn bộ khay giấy vào trong sản phẩm.



6. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, hãy định cấu hình khổ giấy và loại giấy khớp với giấy đã nạp trong khay.

a. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Cài đặt.

b. Mở các menu sau:

Cài đặt Hệ thống

Cài đặt Trang

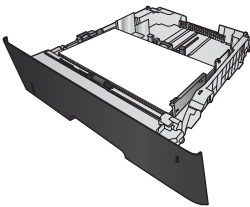
Khay 3

c. Chạm vào **Paper Size** (Khổ Giấy) và chọn đúng khổ giấy.

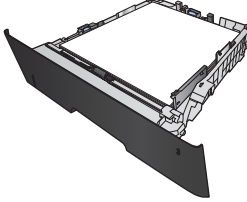
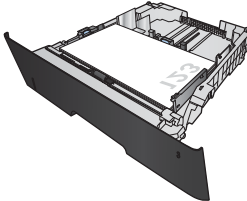
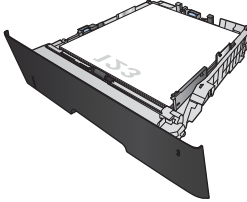
d. Chạm vào **Paper Type** (Loại Giấy) và chọn đúng loại giấy.

## Hướng giấy khay 3

Loại giấy	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
Giấy rời	Letter, A4, A5, B5, Executive, 16K và các khổ giấy tùy chỉnh	Cạnh dài dọc theo mặt trước của khay

An illustration of the paper tray from the printer, shown from a top-down perspective. It highlights the correct orientation for loading paper, with the long edge of the paper facing the front of the tray.



Loại giấy	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
	A3, B4, 11 x 17, Legal, Oficio 8,5 x 13 và các khổ giấy tùy chỉnh	Cạnh dài dọc theo cạnh khay 
In sẵn, Đục lỗ sẵn, hoặc In sẵn đầu đề	Letter, A4, A5, B5, Executive, 16K và các khổ giấy tùy chỉnh	Mặt hướng xuống Cạnh trên ở bên phải của khay 
	A3, B4, 11 x 17, Legal, Oficio 8,5 x 13 và các khổ giấy tùy chỉnh	Mặt hướng xuống Gờ trên ở phía trước của khay 



---

# 3 In

- [Thao tác in \(Windows\)](#)
- [Thao tác in \(Mac OS X\)](#)
- [In dựa trên web](#)
- [Thiết lập In cho Wireless Direct của HP](#)
- [Sử dụng in Walk-up USB](#)

## Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập [www.hp.com/support/ljMFPM435nw](http://www.hp.com/support/ljMFPM435nw).

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

# Thao tác in (Windows)

- [Cách in \(Windows\)](#)
- [In tự động trên hai mặt \(Windows\)](#)
- [In thủ công trên cả hai mặt \(Windows\)](#)
- [In nhiều trang trên một trang giấy \(Windows\)](#)
- [Chọn loại giấy \(Windows\)](#)
- [Thông tin in bổ sung](#)

## Cách in (Windows)

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



**GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

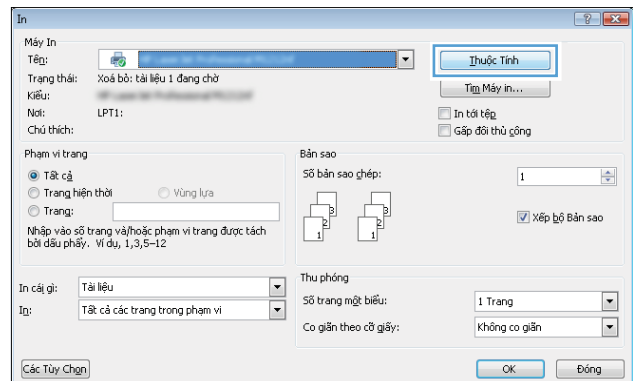
3. Nhấp hoặc chạm vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có.
4. Nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print (In)**. Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
5. Nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để in lệnh in.

## In tự động trên hai mặt (Windows)

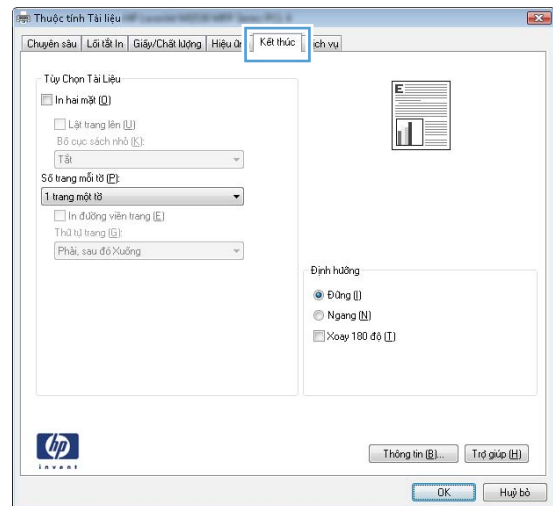
Dùng quy trình này cho các sản phẩm có lắp đặt khay in hai mặt tự động. Nếu sản phẩm không có lắp đặt khay in hai mặt tự động, hoặc in trên các loại giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ, bạn có thể in cả hai mặt theo cách thủ công.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

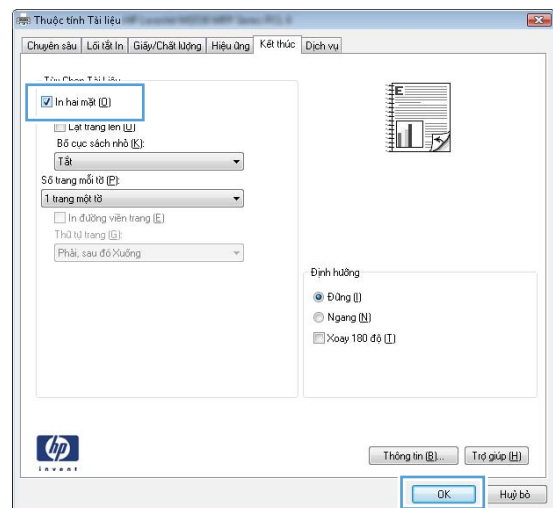
**GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.



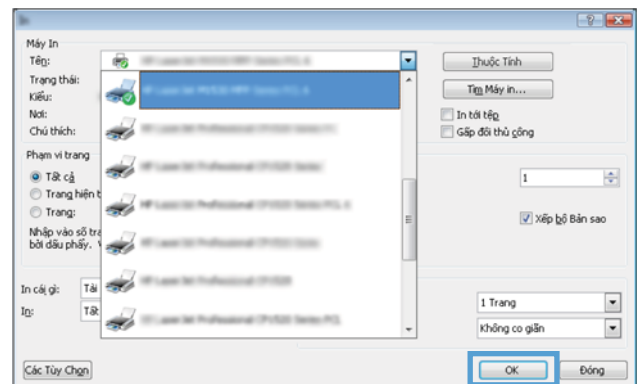
3. Nhấp vào tab **Finishing** (Kết thúc).



4. Chọn hộp chọn **Print on both sides** (In hai mặt). Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).



5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

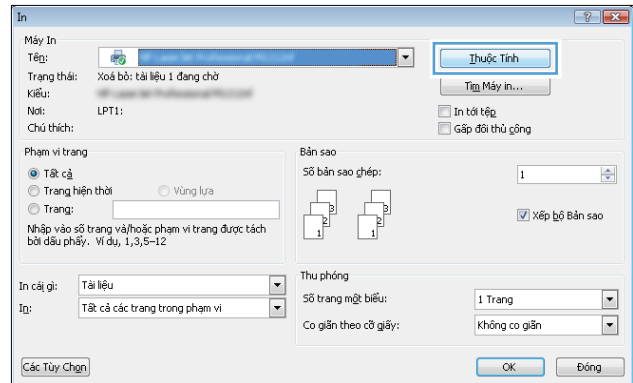


## In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

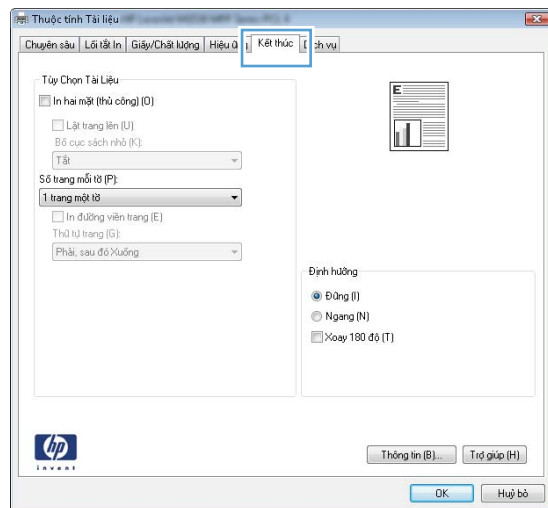
Dùng quy trình này cho các sản phẩm không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

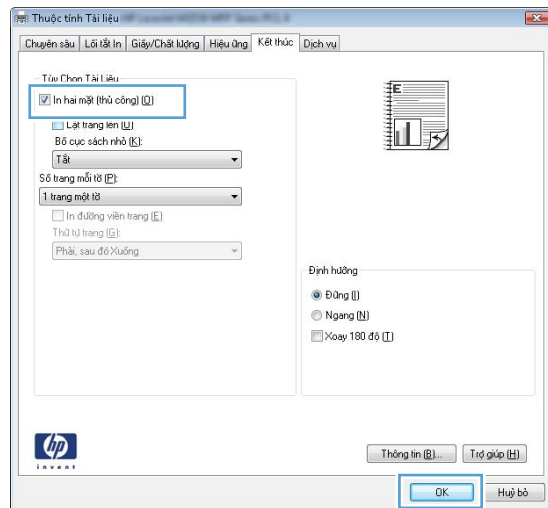
**GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.



3. Nhấp vào tab **Finishing** (Kết thúc).



4. Chọn hộp chọn **Print On Both Sides (Manually)** (In Hai mặt (Thủ công)). Bấm nút **OK** để in mặt đầu tiên của lệnh in.



5. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra, và đặt nó vào khay 1 với mặt đã in hướng xuống dưới.

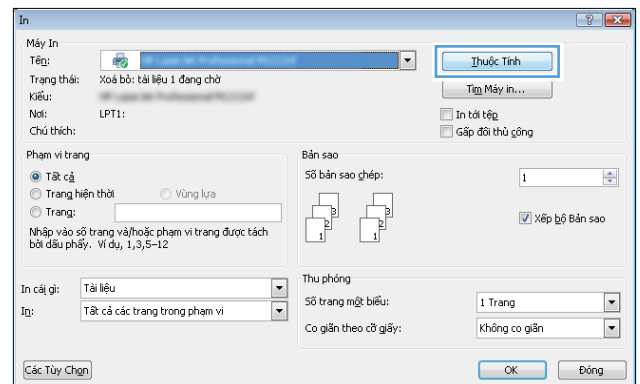


6. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

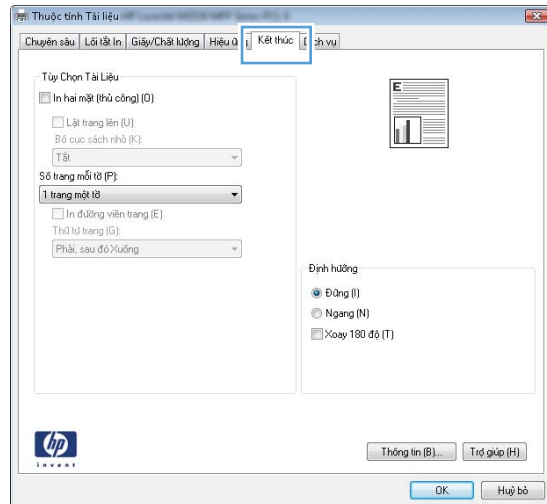
## In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

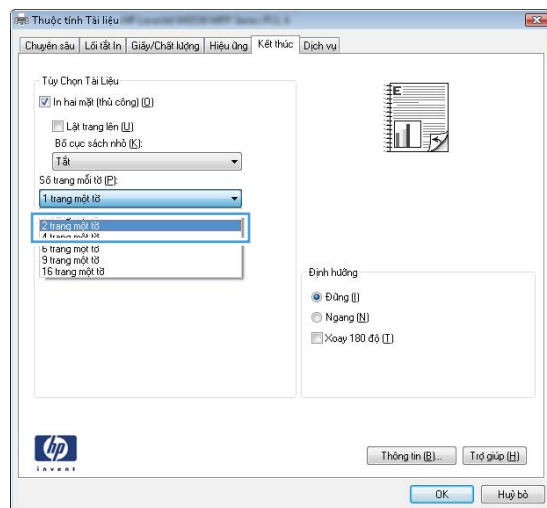
**GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.



3. Nhấp vào tab **Finishing** (Kết thúc).

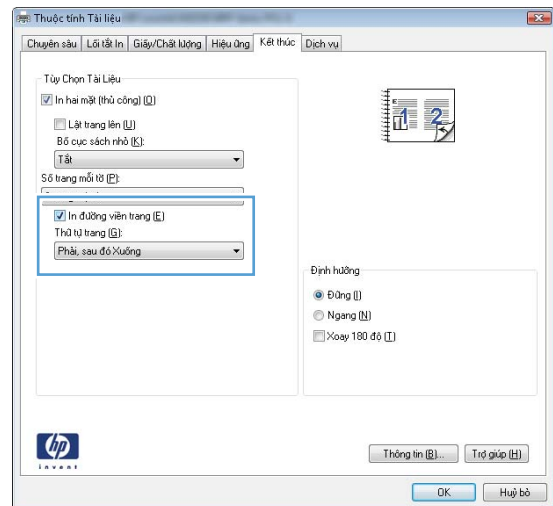


4. Chọn số lượng trang in trên một trang giấy từ danh sách **Các trang trên một trang giấy** thả xuống.

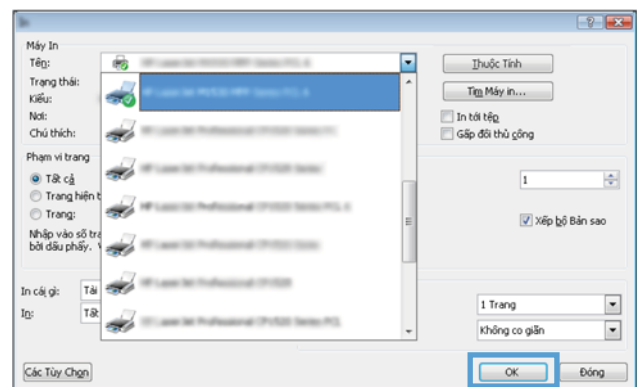




5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders** (In đường viền trang), **Page order** (Thứ tự trang) và **Orientation** (Hướng). Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).



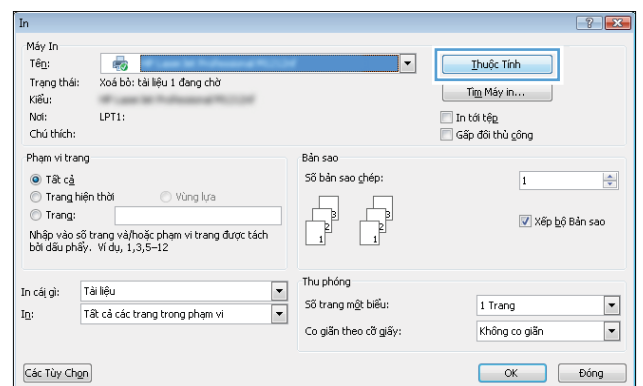
6. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.



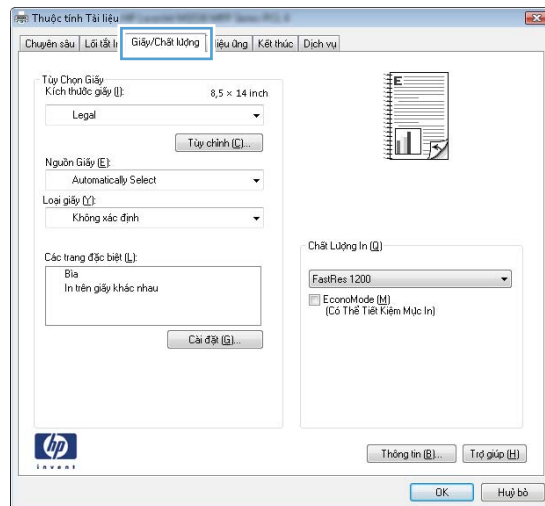
## Chọn loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

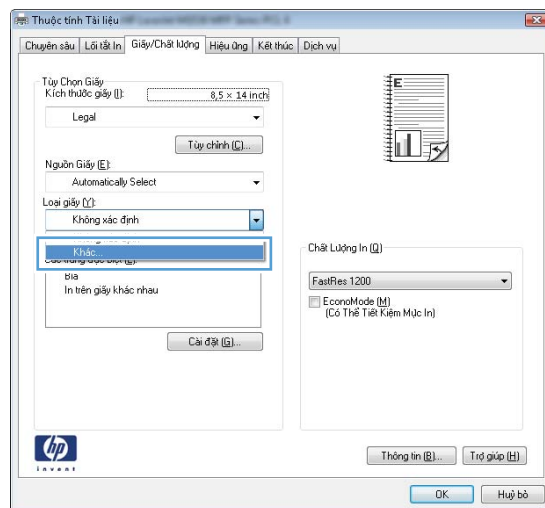
**GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.



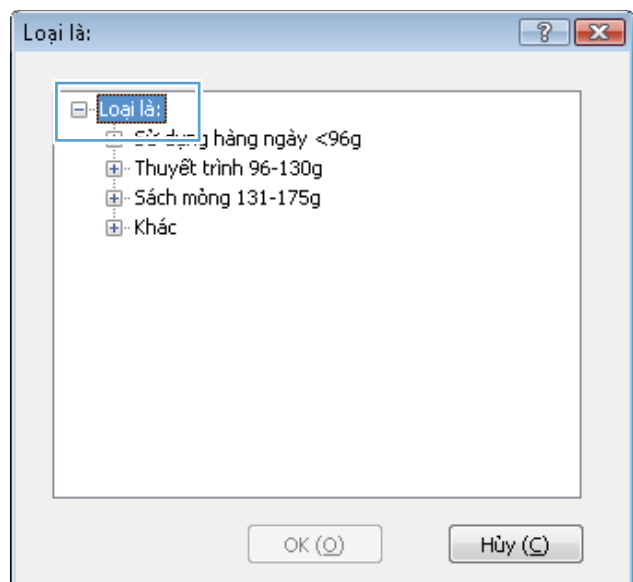
3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).



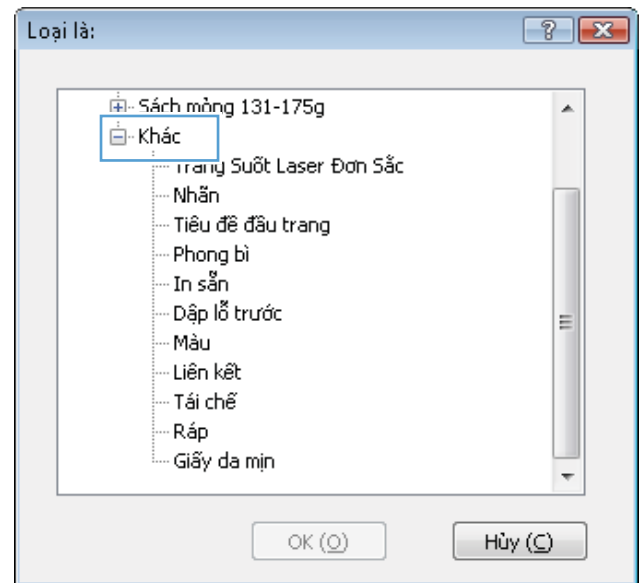
4. Từ danh sách **Paper type** (Loại giấy) nhấp tùy chọn **More...**(Khác).



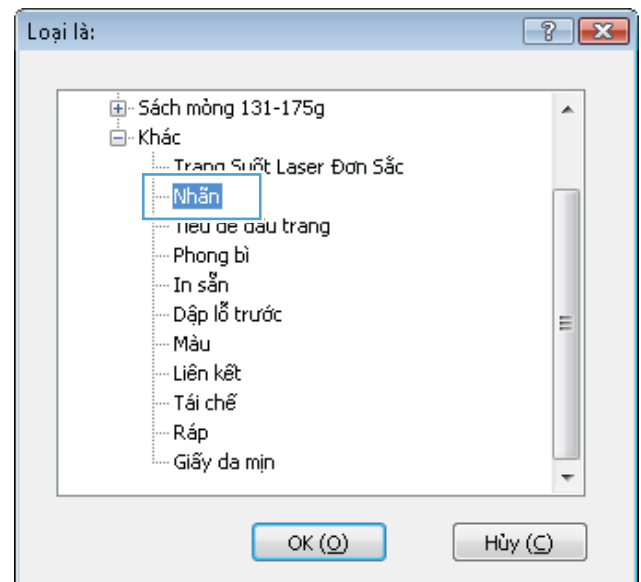
5. Mở rộng danh sách tùy chọn **Type is:** (Loại là:).



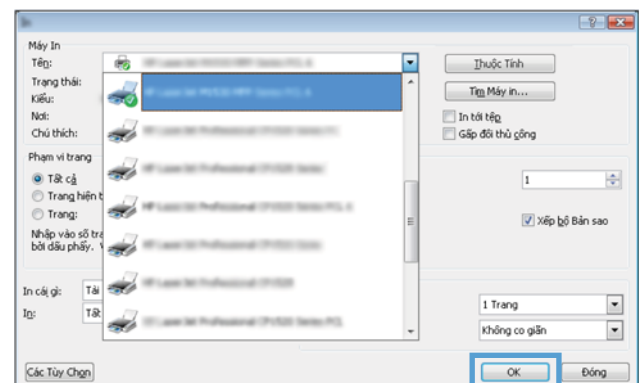
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.



7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng, sau đó nhấp vào nút **OK**.



8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.



## Thông tin in bổ sung

Hãy truy cập [www.hp.com/support](http://www.hp.com/support) để vào trang Web hỗ trợ cho sản phẩm này và để có thông tin chi tiết về việc thực hiện các tác vụ in cụ thể chẳng hạn như những thao tác sau:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

# Thao tác in (Mac OS X)

- [Cách in \(Mac OS X\)](#)
- [Tự động in trên cả hai mặt \(Mac OS X\)](#)
- [In thủ công trên cả hai mặt \(Mac OS X\)](#)
- [In nhiều trang trên một trang giấy \(Mac OS X\)](#)
- [Chọn loại giấy \(Mac OS X\)](#)
- [Thông tin in bổ sung](#)


## Cách in (Mac OS X)

Quy trình sau mô tả quá trình in cơ bản dành cho Mac OS X.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn sản phẩm.
3. Mở danh sách thả xuống các menu hoặc nhấp **Show Details** (Hiện Chi tiết) sau đó chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.
4. Nhấp vào nút **In**.

## Tự động in trên cả hai mặt (Mac OS X)

---


 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

---

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn sản phẩm.
3. Mở danh sách thả xuống các menu hoặc nhấp **Show Details** (Hiện Chi tiết) rồi nhấp menu **Layout** (Bố cục).
4. Chọn tùy chọn đóng sách từ danh sách thả xuống **Two-Sided** (Hai Mặt).
5. Nhấp vào nút **In**.

## In thủ công trên cả hai mặt (Mac OS X)

---

 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

---

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn sản phẩm này.
3. Mở danh sách thả xuống các menu hoặc nhấp **Show Details** (Hiện Chi tiết) rồi nhấp menu **Manual Duplex** (Hai mặt Thủ công).

4. Nhấp vào hộp **Manual Duplex** (Hai mặt Thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Nhấp vào nút **In**.
6. Đến sản phẩm và lấy hết giấy trắng có trong Khay 1 ra.
7. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

## In nhiều trang trên một trang giấy (Mac OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn sản phẩm.
3. Mở danh sách thả xuống các menu hoặc nhấp **Show Details** (Hiện Chi tiết) rồi nhấp menu **Layout** (Bố cục).
4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một Tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng Bố Cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Borders** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **In**.

## Chọn loại giấy (Mac OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn sản phẩm.
3. Mở danh sách thả xuống các menu hoặc nhấp **Show Details** (Hiện Chi tiết) rồi nhấp menu **Finishing** (Kết thúc).
4. Chọn một loại từ danh sách **Media-type** (Loại vật liệu in) thả xuống.
5. Nhấp vào nút **In**.

## Thông tin in bổ sung

Hãy truy cập [www.hp.com/support](http://www.hp.com/support) để vào trang Web hỗ trợ cho sản phẩm này và để có thông tin chi tiết về việc thực hiện các tác vụ in cụ thể chẳng hạn như những thao tác sau:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể

- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu


## In dựa trên web

Một số tùy chọn có sẵn để in từ xa qua Internet. Để có thêm thông tin về những tùy chọn này, hãy xem trang Web hỗ trợ dành cho sản phẩm này.

### HP ePrint

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của sản phẩm từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.

Để dùng HP ePrint, sản phẩm phải đáp ứng các yêu cầu này:

- Sản phẩm phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Sản phẩm phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và sản phẩm phải được đăng ký với trang web HP Connected.
  1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Web Services (Dịch vụ Web).
  2. Chạm vào nút [Enable Web Services](#) (Bật dịch vụ Web). Sản phẩm bật Web Services (Dịch vụ Web) rồi in trang thông tin.

Trang thông tin có chứa mã máy in mà bạn dùng để đăng ký sản phẩm HP tại trang web HP Connected.
  3. Hãy truy cập [www.hpconnected.com](http://www.hpconnected.com) để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quy trình cài đặt.

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào trang [www.hp.com/support](http://www.hp.com/support) để xem xét thông tin hỗ trợ thêm đối với sản phẩm của bạn.


### Phần mềm HP ePrint

Phần mềm HP ePrint giúp bạn in dễ dàng từ máy tính để bàn hoặc máy xách tay tới bất kỳ sản phẩm nào hỗ trợ HP ePrint. Sau khi cài đặt phần mềm, hãy mở tùy chọn **Print** (In) từ trong ứng dụng của bạn, rồi chọn **HP ePrint** từ danh sách máy in đã cài đặt. Phần mềm này giúp bạn dễ dàng tìm kiếm các sản phẩm hỗ trợ HP ePrint được đăng ký với tài khoản HP Connected. Sản phẩm HP đích có thể ở trên bàn hoặc ở một vị trí xa, chẳng hạn như văn phòng chi nhánh hoặc trên toàn cầu.

Đối với Windows, phần mềm HP ePrint cũng hỗ trợ in IP trực tiếp tới các máy in mạng cục bộ có trên mạng (LAN hoặc WAN) tới các sản phẩm hỗ trợ PostScript®.

Hãy truy cập [www.hp.com/go/eprintsoftware](http://www.hp.com/go/eprintsoftware) để có các trình điều khiển và thông tin.

---

 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP ePrint là tiện ích dòng công việc PDF cho Mac và về mặt kỹ thuật không phải là trình điều khiển in. Phần mềm HP ePrint cho Mac hỗ trợ các đường dẫn in chỉ qua trang web HP Connected và không hỗ trợ in IP trực tiếp tới các máy in mạng cục bộ.

---

### AirPrint

In trực tiếp bằng AirPrint của Apple được hỗ trợ cho iOS 4.2 trở lên. Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới sản phẩm từ iPad, iPhone (3GS trở lên) hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở đi) trong các ứng dụng sau:



- Thư
- Ảnh
- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để dùng AirPrint, sản phẩm phải được kết nối với cùng mạng không dây như của thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các sản phẩm của HP tương thích với AirPrint, hãy truy cập [www.hp.com/go/airprint](http://www.hp.com/go/airprint).



**GHI CHÚ:** AirPrint không hỗ trợ kết nối USB.


## Thiết lập In cho Wireless Direct của HP

Tính năng In Wireless Direct của HP cho phép bạn in trực tiếp từ thiết bị di động không dây tới sản phẩm có hỗ trợ Wireless Direct của HP mà không cần kết nối với mạng được thiết lập hoặc Internet. Sử dụng Wireless Direct của HP để in không dây từ các thiết bị sau:

- iPhone, iPad hoặc iPod touch sử dụng ứng dụng di động Apple AirPrint hoặc HP ePrint
- Các thiết bị di động chạy Android hoặc Symbian bằng ứng dụng HP ePrint Home & Biz
- Các máy tính xách tay Windows hoặc Mac OS X có thể kết nối qua Wireless Direct của HP và in bằng trình điều khiển máy in HP hoặc bằng Apple AirPrint

Để có thêm thông tin về HP Wireless Direct, hãy truy cập [www.hp.com/go/wirelessprinting](http://www.hp.com/go/wirelessprinting) sau đó nhấp vào **HP Wireless Direct**.

Để thiết lập Wireless Direct HP từ bảng điều khiển, hãy hoàn tất các bước sau:

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Không dây.
2. Mở các menu sau:
  - [Menu Không dây](#)
  - [Cài đặt Wireless Direct](#)
  - [Bật/Tắt Wireless Direct](#)
3. Chạm vào mục **On (Bật)** trong menu.

## Sử dụng in Walk-up USB

1. Lắp ổ flash USB vào cổng walk-up USB trên sản phẩm.
2. Menu [USB Flash Drive](#) (Ổ flash USB) sẽ mở ra. Chạm vào các nút mũi tên để cuộn qua các tùy chọn.
  - [In Tài Liệu](#)
  - [Xem và In Ảnh](#)
  - [Quét vào Ổ đĩa USB](#)
3. Để in tài liệu, chạm vào màn hình [Print Documents](#) (In Tài liệu), sau đó chạm vào tên thư mục trên ổ USB nơi tài liệu được lưu trữ. Khi màn hình tóm tắt mở, bạn có thể chạm vào màn hình để điều chỉnh các cài đặt. Chạm vào nút [Print](#) (In) để in tài liệu.
4. Để in ảnh, hãy chạm vào màn hình [View and Print Photos](#) (Xem và In Ảnh), sau đó chạm vào hình ảnh xem trước để chọn từng ảnh mà bạn muốn in. Chạm vào nút [Done](#) (Xong). Khi màn hình tóm tắt mở, bạn có thể chạm vào màn hình để điều chỉnh các cài đặt. Chạm vào nút [Print](#) (In) để in ảnh.
5. Lấy bản in ra khỏi ngăn giấy ra và tháo ổ flash USB.



---

## 4 Copy (Sao chép)

- [Tạo bản sao](#)
- [Sao chép trên cả hai mặt \(duplex\)](#)
- [Tối ưu hóa chất lượng bản sao](#)

### Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập [www.hp.com/support/ljMFPM435nw](http://www.hp.com/support/ljMFPM435nw).

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

## Tạo bản sao

1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.




**GHI CHÚ:** Để có kết quả tốt nhất, hãy tải loại giấy cỡ nhỏ (letter, A4, hoặc nhỏ hơn) với cạnh dài của giấy nằm dọc theo cạnh trái của kính máy quét.

2. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút **Copy** (Sao chép).
3. Chạm vào các mũi tên để thay đổi số bản sao, hoặc chạm vào số hiện có và gõ số bản sao.
4. Chạm vào nút **Start Copy** (Bắt đầu Sao chép) để bắt đầu sao chép.

## Sao chép trên cả hai mặt (duplex)

1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.

---

 **GHI CHÚ:** Để có kết quả tốt nhất, hãy tải loại giấy cỡ nhỏ (letter, A4, hoặc nhỏ hơn) với cạnh dài của giấy nằm dọc theo cạnh trái của kính máy quét.

---

2. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút **Copy** (Sao chép).
3. Chạm vào nút **Setting** (Cài đặt).
4. Cuộn xuống và chạm vào nút **Two-Sided** (Hai Mặt).
5. Chạm vào các nút mũi tên để cuộn qua các tùy chọn, sau đó chạm vào một tùy chọn để chọn tùy chọn đó.
6. Chạm vào nút **Start Copy** (Bắt đầu Sao chép) để bắt đầu sao chép.
7. Sản phẩm nhắc bạn nạp trang tiếp theo của tài liệu gốc. Đặt trang tiếp theo lên mặt kính và chạm vào nút **OK**.
8. Lặp lại quá trình này cho đến khi bạn quét tới trang cuối cùng. Chạm vào nút **Done** (Xong) để kết thúc in bản sao.

## Tối ưu hóa chất lượng bản sao

Dùng bảng điều khiển của sản phẩm để tối ưu hóa chất lượng sao chép cho các loại tài liệu khác nhau. Hiện có các cài đặt chất lượng bản sao sau:

- **Auto Select** (Chọn Tự động): Sử dụng cài đặt này khi bạn không lo lắng gì về chất lượng của bản sao chép. Đây là cài đặt mặc định.
  - **Mixed** (Phối hợp): Sử dụng cài đặt này cho tài liệu có chứa cả văn bản và hình ảnh.
  - **Text** (Văn bản): Sử dụng cài đặt này cho các tài liệu có nội dung phần lớn là văn bản.
  - **Picture** (Hình ảnh): Sử dụng cài đặt này cho các tài liệu có nội dung phần lớn là hình ảnh.
1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.
  2. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút **Copy** (Sao chép).
  3. Chạm vào nút **Settings** (Cài đặt), sau đó cuộn xuống và chạm vào nút **Optimize** (Tối ưu hóa). Chạm vào các nút mũi tên để cuộn qua các tùy chọn, sau đó chạm vào một tùy chọn để chọn tùy chọn đó.
  4. Chạm vào nút **Start Copy** (Bắt đầu Sao chép) để bắt đầu sao chép.



---

## 5 Scan (Quét)

- [Quét bằng phần mềm HP Scan \(Windows\)](#)
- [Quét bằng phần mềm HP Scan \(Mac OS X\)](#)
- [Quét tới một đích đến](#)

### Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập [www.hp.com/support/ljMFPM435nw](http://www.hp.com/support/ljMFPM435nw).

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:


- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

## Quét bằng phần mềm HP Scan (Windows)

Dùng phần mềm HP để bắt đầu quét từ phần mềm trên máy tính. Bạn có thể lưu ảnh đã quét như là một tệp, gửi nó qua email, hoặc gửi nó tới một ứng dụng phần mềm khác.

1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.


---

 **GHI CHÚ:** Để có kết quả tốt nhất, hãy tải loại giấy cỡ nhỏ (letter, A4, hoặc nhỏ hơn) với cạnh dài của giấy nằm dọc theo cạnh trái của kính máy quét.

---

2. Nhấp vào **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **Programs** (Chương trình) (hoặc **All Programs** (Tất cả Chương trình) trong Windows XP).
3. Nhấp **HP**, sau đó nhấp vào **HP Scan**.
4. Chọn lối tắt quét và điều chỉnh cài đặt nếu cần.
5. Nhấp vào **Scan** (Quét).

---

 **GHI CHÚ:** Nhấp vào **Advanced Settings** (Cài đặt Nâng cao) để có thể truy cập vào nhiều tùy chọn khác.

Nhấp vào **Create New Shortcut** (Tạo lối tắt mới) để tạo các cài đặt tùy chỉnh và lưu chúng vào danh sách lối tắt.

---

## Quét bằng phần mềm HP Scan (Mac OS X)

Dùng phần mềm HP để bắt đầu quét từ phần mềm trên máy tính.

1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.



**GHI CHÚ:** Để có kết quả tốt nhất, hãy tải loại giấy cỡ nhỏ (letter, A4, hoặc nhỏ hơn) với cạnh dài của giấy nằm dọc theo cạnh trái của kính máy quét.


2. Mở phần mềm **HP Scan** nằm ở thư mục **HP** bên trong thư mục **Applications** (Ứng dụng).
3. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để quét tài liệu.
4. Khi bạn đã quét tất cả các trang, hãy nhấp nút **Done** (Xong) để in các trang hoặc lưu chúng vào một tệp.

## Quét tới một đích đến


- [Quét vào ổ flash USB](#)
- [Cài đặt các tính năng quét vào thư mục mạng và quét để gửi qua email](#)
- [Quét và gửi qua e-mail](#)
- [Quét vào thư mục mạng](#)

### Quét vào ổ flash USB

1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.


 **GHI CHÚ:** Để có kết quả tốt nhất, hãy tải loại giấy cỡ nhỏ (letter, A4, hoặc nhỏ hơn) với cạnh dài của giấy nằm dọc theo cạnh trái của kính máy quét.


2. Lắp ổ flash USB vào cổng walk-up USB.
3. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút **Scan** (Quét).
4. Chạm vào màn hình **Scan to USB Drive** (Quét vào Ổ đĩa USB).
5. Chạm vào nút **Scan** (Quét) để quét và lưu tệp. Sản phẩm tạo ra một thư mục có tên là **HPSCANS** trên ổ USB và lưu tệp tin ở định dạng .PDF hoặc .JPG bằng cách sử dụng tên tệp tin tự động tạo ra.

 **GHI CHÚ:** Khi màn hình tóm tắt mở, bạn có thể chạm vào màn hình để điều chỉnh các cài đặt. Bạn cũng có thể thay đổi tên thư mục.

### Cài đặt các tính năng quét vào thư mục mạng và quét để gửi qua email

Để sử dụng các tính năng quét này, sản phẩm phải được kết nối mạng. Các tính năng này sẽ chỉ hoạt động khi bạn cấu hình. Để cấu hình các tính năng này, hãy dùng Trình Hướng dẫn Cài đặt Quét vào Thư mục Mạng (Windows) và Trình hướng dẫn Cài đặt Quét và Gửi qua email (Windows), được cài đặt trong nhóm chương trình HP như một phần của cài đặt phần mềm đầy đủ. Bạn cũng có thể dùng Máy chủ Web nhúng HP để cấu hình các tính năng này. Các hướng dẫn sau đây mô tả cách cấu hình các tính năng quét bằng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Từ màn hình chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Mạng để tìm địa chỉ IP của sản phẩm.
2. Để mở Máy chủ Web Nhúng của HP, hãy nhập địa chỉ IP của sản phẩm vào dòng địa chỉ của trình duyệt Web.

 **GHI CHÚ:** Bạn cũng có thể truy cập vào Máy chủ Web Nhúng của HP từ Hộp công cụ Thiết bị HP dành cho Windows hoặc Tiện ích HP dành cho Mac OS X.


3. Nhấp vào tab **Scan** (Quét).
4. Nhấp vào liên kết **Network Folder Setup** (Cài đặt Thư mục Mạng) ở ngăn bên trái của màn hình.
5. Để thiết lập thư mục mới, hãy nhấp vào nút **New** (Mới).
6. Điền vào các trường trên màn hình này.

7. Nhấp vào nút **Save and Test** (Lưu và Kiểm tra) ở cuối màn hình để lưu cài đặt và kiểm tra cài đặt.
8. Nhấp vào liên kết **Scan to E-mail Setup** (Cài đặt Quét và gửi qua E-mail) ở ngăn bên trái của màn hình.
9. Nhấp vào liên kết **Outgoing E-mail Profiles** (Cấu hình Email Gửi đi), rồi nhấp vào nút **New** (Mới).
10. Điền vào các trường trên màn hình này. Hãy hỏi người quản trị mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn để biết thông tin về Máy chủ SMTP. Nếu máy chủ SMTP yêu cầu xác thực, bạn cũng cần biết ID người dùng SMTP và mật khẩu.
11. Nhấp vào nút **Save and Test** (Lưu và Kiểm tra) ở cuối màn hình để lưu cài đặt và kiểm tra cài đặt.
12. Bạn có thể thêm liên hệ vào Sổ Địa chỉ Email hoặc cấu hình cài đặt email mặc định khác. Các bước này là tùy chọn. Nhấp vào liên kết **E-mail Address Book** (Sổ Địa chỉ Email) và các liên kết **E-mail Options** (Tùy chọn Email) trong ngăn bên trái của màn hình để thiết lập các tính năng này.

## Quét và gửi qua e-mail

Sử dụng bảng điều khiển sản phẩm để quét tệp trực tiếp tới một địa chỉ email. Tệp đã quét được gửi tới địa chỉ như một tệp đính kèm email.


---

 **GHI CHÚ:** Để dùng tính năng này, sản phẩm phải được kết nối với mạng và tính năng Scan to Email (Quét và gửi qua Email) phải được cấu hình bằng cách dùng Trình hướng dẫn Cài đặt Quét và Gửi qua email (Windows) hoặc Máy chủ Web Nhúng HP.

---

1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.
2. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút **Scan** (Quét).
3. Chạm vào mục **Scan to E-mail** (Quét và gửi qua Email).
4. Chạm vào mục **Send an E-mail** (Gửi Email).
5. Chọn địa chỉ **From** (Từ) mà bạn muốn sử dụng. Mục này còn được gọi là “cấu hình email gửi đi.”

---

 **GHI CHÚ:** Nếu tính năng PIN đã được cài đặt, hãy nhập PIN và chạm vào nút **OK**. Tuy nhiên, không cần có PIN để sử dụng tính năng này.

---

6. Chạm vào nút **To** (Đến) và chọn địa chỉ hoặc nhóm bạn muốn gửi tệp tới. Chạm vào nút **Done** (Xong) khi đã hoàn tất.
7. Chạm vào nút **Subject** (Chủ đề) nếu bạn muốn thêm dòng chủ đề
8. Chạm vào nút **Next** (Tiếp).
9. Màn hình bảng điều khiển hiển thị cài đặt quét.


- Nếu bạn muốn thay đổi bất kỳ cài đặt nào, hãy chạm vào nút **Settings** (Cài đặt), sau đó thay đổi cài đặt.
- Nếu cài đặt đã đúng, hãy đi tới bước kế tiếp.

10. Chạm vào nút **Scan** (Quét) để bắt đầu tác vụ quét.

## Quét vào thư mục mạng

Sử dụng bảng điều khiển của sản phẩm để quét một tài liệu và lưu vào một thư mục trên mạng.

---

 **GHI CHÚ:** Để dùng tính năng này, sản phẩm phải được kết nối với mạng và tính năng Scan to Network Folder (Quét vào Thư mục Mạng) phải được cấu hình bằng cách dùng Trình hướng dẫn Cài đặt Quét vào Thư mục Mạng (Windows) hoặc Máy chủ Web Nhúng HP.

---

1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.  
Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.
2. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút **Scan** (Quét).
3. Chạm vào mục **Scan to Network Folder** (Quét vào Thư mục Mạng).
4. Trong danh sách các thư mục mạng, chọn thư mục mà bạn muốn lưu tài liệu.
5. Màn hình bảng điều khiển hiển thị cài đặt quét.
  - Nếu bạn muốn thay đổi bất kỳ cài đặt nào, hãy chạm vào nút **Settings** (Cài đặt), sau đó thay đổi cài đặt.
  - Nếu cài đặt đã đúng, hãy đi tới bước kế tiếp.
6. Chạm vào nút **Scan** (Quét) để bắt đầu tác vụ quét.

---

## 6 Quản lý sản phẩm

- [Thay đổi kiểu kết nối sản phẩm \(Windows\)](#)
- [Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ Web của HP](#)
- [Hộp công cụ Thiết bị HP \(Windows\)](#)
- [Tiện ích HP dành cho Mac OS X](#)
- [Sử dụng phần mềm HP Web Jetadmin](#)
- [Tính năng bảo mật sản phẩm](#)
- [Cài đặt tiết kiệm](#)
- [Thông báo Cartridge is low \(Hộp mực ở mức thấp\) hoặc Cartridge is very low \(Hộp mực gần hết\) hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm](#)
- [Thay thế hộp mực in](#)

### Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập [www.hp.com/support/ljMFPM435nw](http://www.hp.com/support/ljMFPM435nw).

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

## Thay đổi kiểu kết nối sản phẩm (Windows)


Nếu bạn đã đang sử dụng sản phẩm và muốn thay đổi cách sản phẩm được kết nối, hãy sử dụng lối tắt **Reconfigure your HP Device** (Định lại cấu hình của HP) để thay đổi kết nối. Ví dụ: bạn có thể định lại cấu hình sản phẩm để sử dụng một địa chỉ không dây khác, để kết nối với mạng không dây hoặc có dây hoặc để thay đổi từ kết nối mạng sang kết nối USB. Bạn có thể thay đổi cấu hình mà không cần lắp đĩa CD của sản phẩm. Sau khi bạn chọn loại kết nối mình muốn, chương trình sẽ đi thẳng tới phần quy trình thiết lập sản phẩm cần thay đổi.



## Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ Web của HP

Hiện có một số ứng dụng mới cho sản phẩm này mà bạn có thể tải xuống trực tiếp từ Internet. Để biết thêm thông tin và để tải xuống các ứng dụng này, hãy truy cập vào trang Web HP Connected tại địa chỉ [www.hpconnected.com](http://www.hpconnected.com).


Để sử dụng tính năng này, sản phẩm phải được kết nối với máy tính hoặc mạng có kết nối Internet. Dịch vụ Web HP phải được bật trên sản phẩm. Làm theo quy trình sau để bật Dịch vụ Web HP :

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Web Services (Dịch vụ Web).
2. Chạm vào nút [Enable Web Services](#) (Bật dịch vụ Web).

Sau khi bạn tải xuống ứng dụng từ trang Web HP Connected, ứng dụng sẽ sẵn có trong menu [Apps](#) (Ứng dụng) trên bảng điều khiển của sản phẩm. Quá trình này bật cả HP Web Services (Dịch vụ Web HP) và menu [Apps](#) (Ứng dụng).

## Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)

Sử dụng Hộp công cụ Thiết bị HP dành cho Windows để kiểm tra trạng thái sản phẩm hoặc xem hoặc thay đổi các cài đặt của sản phẩm từ máy tính của bạn. Công cụ này sẽ mở Máy chủ Web Nhúng của HP cho sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Công cụ này hiện chỉ sẵn có nếu bạn thực hiện cài đặt đầy đủ khi bạn cài đặt sản phẩm. Tùy thuộc vào cách sản phẩm được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.

1. Nhấp vào nút **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp vào mục **Programs** (Chương trình).
2. Nhấp vào nhóm sản phẩm HP của bạn, sau đó nhấp vào mục **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab <b>Home</b> (Màn hình chính) Cung cấp thông tin sản phẩm, thông tin trạng thái và cấu hình.	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Device Status</b> (Trạng thái thiết bị): Hiển thị trạng thái của sản phẩm và hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại.</li><li>• <b>Tình trạng Mực in:</b> Hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn mực in thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế mực in trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.</li><li>• <b>Device Configuration</b> (Cấu hình Thiết bị): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình của sản phẩm.</li><li>• <b>Network Summary</b> (Tóm tắt Mạng): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình mạng của sản phẩm.</li><li>• <b>Báo cáo:</b> In trang cấu hình và trang tình trạng nguồn cung cấp mà sản phẩm tạo ra.</li><li>• <b>Event Log</b> (Nhật ký Sự kiện): Hiển thị danh sách tất cả các sự kiện và lỗi của sản phẩm.</li></ul>

Tab hoặc mục	Mô tả
<p>Tab <b>System</b> (Hệ thống)</p> <p>Cung cấp khả năng cấu hình sản phẩm từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Device Information</b> (Thông tin Thiết bị): Cung cấp thông tin cơ bản về sản phẩm và công ty.</li> <li>• <b>Paper Setup</b> (Cài đặt Giấy): Thay đổi cài đặt xử lý giấy mặc định cho sản phẩm.</li> <li>• <b>Print Quality</b> (Chất lượng In): Thay đổi cài đặt chất lượng in mặc định cho sản phẩm.</li> <li>• <b>EcoSMART Console</b> (Bảng điều khiển EcoSMART): Thay đổi số lần mặc định để chuyển vào chế độ Sleep (Nghỉ) hoặc chế độ Auto Power Down (Tự động Ngắt điện). Cấu hình sự kiện nào sẽ đánh thức sản phẩm.</li> <li>• <b>Paper Types</b> (Loại Giấy): Cấu hình các chế độ in tương ứng với các loại giấy mà sản phẩm chấp nhận.</li> <li>• <b>System Setup</b> (Cài đặt Hệ thống): Thay đổi cài đặt mặc định hệ thống của sản phẩm.</li> <li>• <b>Service</b>(Dịch vụ): Thực hiện thủ tục làm sạch trên sản phẩm.</li> <li>• <b>Save and Restore</b> (Lưu và Khôi phục): Lưu cài đặt hiện tại của sản phẩm vào một tệp trên máy tính. Dùng tệp này để nạp cùng thông số cài đặt vào sản phẩm khác hoặc khôi phục các thông số này vào sản phẩm sau này.</li> <li>• <b>Administration</b> (Quản trị): Đặt hoặc thay đổi mật khẩu sản phẩm. Bật hoặc tắt các tính năng của sản phẩm.</li> </ul> <p><b>GHI CHÚ:</b> Tab <b>System</b> (Hệ thống) có thể được bảo vệ bằng mật khẩu. Nếu sản phẩm này nằm trong một mạng, luôn hỏi ý kiến quản trị viên trước khi thay đổi cài đặt trên tab này.</p>
<p>Tab <b>Print</b> (In)</p> <p>Cung cấp khả năng thay đổi cài đặt in mặc định từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Printing</b> (In): Thay đổi các thông số cài đặt in mặc định của sản phẩm, như số lượng bản sao và hướng giấy in. Các tùy chọn này tương tự như các tùy chọn hiện có trên bảng điều khiển.</li> <li>• <b>PCL5c</b>: Xem và thay đổi các thông số cài đặt PCL5c.</li> <li>• <b>PostScript</b>: Tắt hoặc bật tính năng <b>Print PS Errors</b> (Lỗi In PS).</li> </ul>
<p>Tab <b>Scan</b> (Quét)</p>	<p>Cấu hình các tính năng <a href="#">Scan to Network Folder</a> (Quét vào Thư mục Mạng) và <a href="#">Scan to E-mail</a> (Quét và gửi qua E-mail).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Network Folder Setup</b> (Cài đặt Thư mục Mạng): Cấu hình các thư mục trên mạng để sản phẩm có thể lưu tập tin đã quét.</li> <li>• <b>Scan to E-mail Setup</b> (Quét và gửi qua e-mail): Bắt đầu quá trình cài đặt tính năng <a href="#">Scan to E-mail</a> (Quét và gửi qua E-mail).</li> <li>• <b>Outgoing E-mail Profiles</b> (Cấu hình Email Gửi đi): Cài địa chỉ email sẽ xuất hiện trong địa chỉ "from" (từ địa chỉ) cho tất cả các email gửi từ sản phẩm. Thông tin cấu hình Máy chủ SMTP.</li> <li>• <b>E-mail Address Book</b> (Sổ Địa chỉ Email): Thêm hoặc xóa các mục trong sổ địa chỉ email.</li> <li>• <b>E-mail Options</b> (Tùy chọn Email): Cấu hình dòng tiêu đề và nội dung thư mặc định. Cấu hình thông số quét mặc định cho email.</li> </ul>

---

<b>Tab hoặc mục</b>	<b>Mô tả</b>
Tab <b>Networking</b> (Hoạt động mạng)  Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.	Quản trị viên mạng có thể sử dụng tab này để kiểm soát các cài đặt liên quan đến mạng cho sản phẩm khi sản phẩm được kết nối vào mạng IP. Tab này cũng cho phép quản trị viên mạng thiết lập chức năng Wireless Direct. Tab này sẽ không xuất hiện nếu sản phẩm được nối trực tiếp với máy tính.
Tab <b>HP Web Services</b> (Dịch vụ web HP)	Sử dụng tab này để thiết lập và sử dụng các công cụ Web khác nhau với sản phẩm.


---

# Tiện ích HP dành cho Mac OS X

Sử dụng Tiện ích HP dành cho Mac OS X để xem hoặc thay đổi các cài đặt của sản phẩm từ máy tính của bạn.

Bạn có thể sử dụng Tiện ích HP khi sản phẩm được kết nối bằng cáp USB hoặc được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP.

## Mở Tiện ích HP

1. Trên máy tính, mở menu  của Apple, nhấp menu **System Preferences** (Tùy chọn Hệ thống), rồi nhấp biểu tượng **Print & Fax** (In & Fax) hoặc biểu tượng **Print & Scan** (In & Quét).
2. Chọn sản phẩm ở bên trái của cửa sổ.
3. Nhấp nút **Options & Supplies** (Tùy chọn & Mực in).
4. Nhấp tab **Utility** (Tiện ích).
5. Nhấp nút **Open Printer Utility** (Mở Tiện ích Máy in).

## Các tính năng của Tiện ích HP

Thanh công cụ Tiện ích HP nằm ở phía trên cùng của mỗi trang. Thanh công cụ bao gồm các mục sau:

- **Devices** (Thiết bị): Nhấp nút này để hiện hoặc ẩn các sản phẩm Mac mà Tiện ích HP tìm thấy trong ngăn **Printers** (Máy in) ở phía cạnh trái của màn hình.
- **All Settings** (Tất cả Cài đặt): Nhấp nút này để trở lại trang chính của Tiện ích HP.
- **HP Support** (Hỗ trợ HP): Nhấp nút này để mở trình duyệt và đi đến trang Web hỗ trợ của HP dành cho sản phẩm.
- **Supplies** (Mực in): Nhấp nút này để mở trang Web HP SureSupply.
- **Registration** (Đăng ký): Nhấp nút này để mở trang Web đăng ký của HP.
- **Recycling** (Tái chế): Nhấp nút này để mở trang Web Chương trình Tái chế và Đối tác Toàn cầu của HP.

Tiện ích HP bao gồm nhiều trang. Bạn có thể mở các trang này bằng cách bấm vào danh sách **All Settings** (Tất cả Cài đặt). Bảng sau mô tả các tác vụ bạn có thể thực hiện từ với Tiện ích HP.

Menu	Mục	Mô tả
Information And Support (Thông tin và hỗ trợ)	Tình trạng Mực in	Hiển thị tình trạng mực in của sản phẩm và cung cấp các liên kết để đặt mua mực in trực tuyến.
	Device Information (Thông tin thiết bị)	Hiện thông tin về sản phẩm hiện đang được chọn, bao gồm ID dịch vụ (nếu được gán) của sản phẩm, phiên bản chương trình cơ sở (Phiên bản FW), Số Sê-ri và địa chỉ IP.

Menu	Mục	Mô tả
	<b>File Upload (Tải lên tệp)</b>	<p>Chuyển các tệp từ máy tính đến sản phẩm. Bạn có thể tải lên những loại tệp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngôn ngữ lệnh máy in HP LaserJet (.PRN)</li> <li>• Định dạng tài liệu khả chuyển (.PDF)</li> <li>• Postscript (.PS)</li> <li>• Văn bản (.TXT)</li> </ul>
	<b>HP Connected (Được kết nối với HP)</b>	Truy cập trang Web HP Connected.
	<b>Upload Fonts (Tải lên phông chữ)</b>	Tải lên phông chữ từ máy tính đến sản phẩm.
<b>Cài đặt Máy in</b>	<b>Auto-off (Tự động-tắt)</b>	Cấu hình sản phẩm để tự động tắt đi sau một thời gian không hoạt động. Bạn có thể điều chỉnh số phút sau đó sản phẩm sẽ tắt.
	<b>Network Settings (Cài đặt mạng)</b>	Cấu hình cài đặt mạng chẳng hạn như IPv4 settings (cài đặt IPv4), IPv6 settings (cài đặt IPv6), Bonjour settings (cài đặt Chào hỏi) và các cài đặt.
	<b>Supplies Management (Quản lý nguồn cung cấp)</b>	Cấu hình cách hoạt động của sản phẩm khi mực in gần như đã hết thời gian sử dụng.
	<b>Trays Configuration (Cấu hình khay)</b>	Đổi loại và cỡ giấy cho từng khay.
	<b>Cài đặt Bổ sung</b>	<p>Mở Máy chủ Web Nhúng HP cho sản phẩm.</p> <p><b>GHI CHÚ:</b> Không hỗ trợ kết nối USB.</p>
<b>Information (Thông tin)</b>	<b>Message Center (Trung tâm Thông báo)</b>	Hiển thị các sự kiện lỗi xảy ra với sản phẩm.
<b>Scan Settings (Cài đặt Quét)</b>	<b>Scan to E-mail (Quét và gửi qua Email)</b>	<p>Mở trang Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) để cấu hình cài đặt cho việc quét và gửi qua email.</p> <p><b>GHI CHÚ:</b> Không hỗ trợ kết nối USB.</p>
	<b>Quét vào Thư mục Mạng</b>	<p>Mở trang Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) để cấu hình cài đặt cho việc quét vào thư mục mạng.</p> <p><b>GHI CHÚ:</b> Không hỗ trợ kết nối USB.</p>

## Sử dụng phần mềm HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin là công cụ dẫn đầu trong ngành, giành được giải thưởng cho việc quản lý hiệu quả hàng loạt các sản phẩm HP nối mạng, bao gồm máy in, sản phẩm đa năng và thiết bị gửi kỹ thuật số. Giải pháp đơn nhất này cho phép bạn cài đặt, giám sát, bảo trì, xử lý sự cố và bảo mật từ xa cho môi trường in và xử lý hình ảnh của mình - cuối cùng là tăng năng suất của doanh nghiệp bằng cách giúp bạn tiết kiệm thời gian, kiểm soát chi phí và bảo vệ vốn đầu tư của bạn.

Các bản nâng cấp HP Web Jetadmin được đưa ra thường xuyên để hỗ trợ cho các tính năng sản phẩm cụ thể. Hãy truy cập [www.hp.com/go/webjetadmin](http://www.hp.com/go/webjetadmin) và nhấp vào liên kết **Self Help and Documentation** (Tự trợ giúp và tài liệu) để tìm hiểu thêm về các bản nâng cấp.


# Tính năng bảo mật sản phẩm

Sản phẩm hỗ trợ các chuẩn bảo mật và các giao thức được khuyến nghị sử dụng. Những chuẩn và giao thức này giúp bạn giữ an toàn cho sản phẩm, bảo vệ những thông tin then chốt trên mạng của bạn, và đơn giản hóa cách thức giám sát và duy trì sản phẩm.


Để biết thông tin chi tiết hơn về các giải pháp in ấn và ảnh hóa an toàn của HP, hãy truy cập [www.hp.com/go/secureprinting](http://www.hp.com/go/secureprinting). Trang này cung cấp các liên kết đến các tài liệu về những câu hỏi thường gặp và sách trắng về các tính năng an toàn.

## Đặt hoặc thay đổi mật khẩu sản phẩm.

Sử dụng Máy chủ Web nhúng HP để đặt mật khẩu hoặc thay đổi mật khẩu hiện tại cho một sản phẩm trên mạng.

1. Từ màn hình chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Mạng để tìm địa chỉ IP của sản phẩm.
2. Để mở Máy chủ Web Nhúng của HP, hãy nhập địa chỉ IP của sản phẩm vào dòng địa chỉ của trình duyệt Web.


---

 **GHI CHÚ:** Bạn cũng có thể truy cập vào Máy chủ Web Nhúng của HP từ Hộp công cụ Thiết bị HP dành cho Windows hoặc Tiện ích HP dành cho Mac OS X.

---

3. Nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt), sau đó nhấp vào liên kết **Security** (Bảo mật).


---

 **GHI CHÚ:** Nếu đã cài đặt mật khẩu trước đó, bạn sẽ được nhắc cung cấp mật khẩu đó. Nhập mật khẩu, sau đó nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

---

4. Nhập mật khẩu mới vào hộp **New Password** và hộp **Verify Password** (Xác minh Mật khẩu).
5. Ở cuối cửa sổ, nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng) để lưu mật khẩu.

---

 **GHI CHÚ:** Với các sản phẩm được kết nối bằng cáp USB với máy tính Windows, hãy dùng Hộp công cụ Thiết bị HP để đổi mật khẩu sản phẩm:

1. Nhấp vào nút **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp vào mục **Programs** (Chương trình).
  2. Nhấp vào nhóm sản phẩm HP của bạn, sau đó nhấp vào mục **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
  3. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
  4. Nhấp **Administration** (Quản trị) và xác định khu vực để thay đổi mật khẩu.
-




# Cài đặt tiết kiệm

- [In bằng EconoMode](#)
- [Đặt Thời gian Hoãn Chế độ Nghỉ](#)
- [Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện](#)

## In bằng EconoMode


Sản phẩm này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng Chế độ Tiết kiệm cũng có thể làm giảm chất lượng in.


HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.


1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Đánh dấu vào ô **EconoMode**.

## Đặt Thời gian Hoãn Chế độ Nghỉ

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Cài đặt.
2. Mở các menu sau:
  - [Cài đặt Hệ thống](#)
  - [Cài đặt Năng lượng](#)
  - [Thời gian hoãn chế độ nghỉ](#)
3. Chọn thời gian hoãn chế độ nghỉ.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **15 Minutes** (15 phút).

## Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Cài đặt.
2. Mở các menu sau:
  - [Cài đặt Hệ thống](#)
  - [Cài đặt Năng lượng](#)

- [Tự động Ngắt điện](#)
  - [Thời gian Hoãn Ngắt điện](#)
3. Chọn thời gian hoãn ngắt điện.



**GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là 30 phút.

---

4. Sản phẩm sẽ tự động hoạt động trở lại từ chế độ tự động ngắt điện nếu sản phẩm nhận được lệnh in hoặc khi bạn chạm vào màn hình trên bảng điều khiển sản phẩm. Bạn có thể thay đổi những sự kiện sẽ khiến sản phẩm hoạt động trở lại. Mở các menu sau:
- [Cài đặt Hệ thống](#)
  - [Cài đặt Năng lượng](#)
  - [Tự động Ngắt điện](#)
  - [Sự kiện Đánh thức](#)

Để tắt sự kiện đánh thức, hãy chọn sự kiện, bỏ chọn hộp chọn ngay cạnh sự kiện, rồi chạm vào nút **Done** (Xong).

# Thông báo Cartridge is low (Hộp mực ở mức thấp) hoặc Cartridge is very low (Hộp mực gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm

**Black cartridge is low** (Hộp mực đen ở mức thấp): Sản phẩm sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.


**Black cartridge is low** (Hộp mực đen gần hết): Sản phẩm sẽ cho biết khi một hộp mực in gần hết. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Khi hộp mực in HP "gần hết", Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt.

Bạn có thể thay đổi cách sản phẩm phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn cài đặt một hộp mực in mới.

## Bật hoặc tắt cài đặt ngưỡng Gần hết

Bạn có thể bật hoặc tắt cài đặt mặc định này bất cứ lúc nào và bạn không phải bật lại cài đặt này khi lắp hộp mực mới.

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Cài đặt.
2. Mở các menu sau:
  - [Cài đặt Hệ thống](#)
  - [Cài đặt Mực in](#)
  - [Hộp mực đen](#)
  - [Cài đặt cho mức Gần hết](#)
3. Chọn một trong các tùy chọn sau:
  - Chọn tùy chọn [Continue](#) (Tiếp tục) để đặt sản phẩm thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.
  - Chọn tùy chọn [Stop](#) (Dừng) để đặt sản phẩm thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
  - Chọn tùy chọn [Prompt](#) (Nhắc) để đặt sản phẩm thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in. Tùy chọn mà khách hàng có thể định cấu hình trên sản phẩm này là "Nhắc tôi khi in được 100 trang, 200 trang, 300 trang, 400 trang hoặc không bao giờ nhắc". Tùy chọn này được cung cấp nhằm để thuận tiện cho khách hàng và không ám chỉ rằng các trang này sẽ có chất lượng in có thể chấp nhận được.

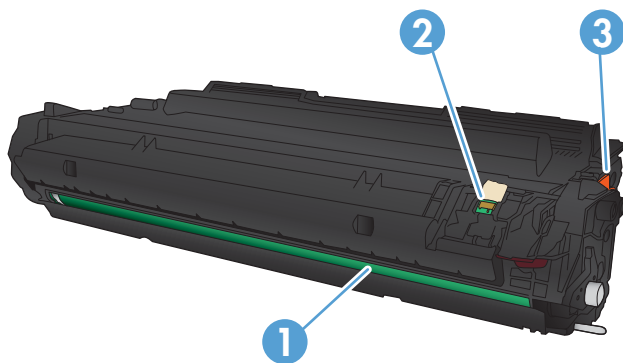
Khi hộp mực in HP **Gần hết**, Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt. Tất cả lỗi in hay trục trặc ở hộp mực xảy ra khi hộp mực in HP được [Continue](#) (Tiếp tục) sử dụng ở chế độ

gần hết mực sẽ không được xem là lỗi ở vật liệu hay khả năng vận hành theo Tuyên bố Bảo hành Hộp mực In của HP.

## Thay thế hộp mực in

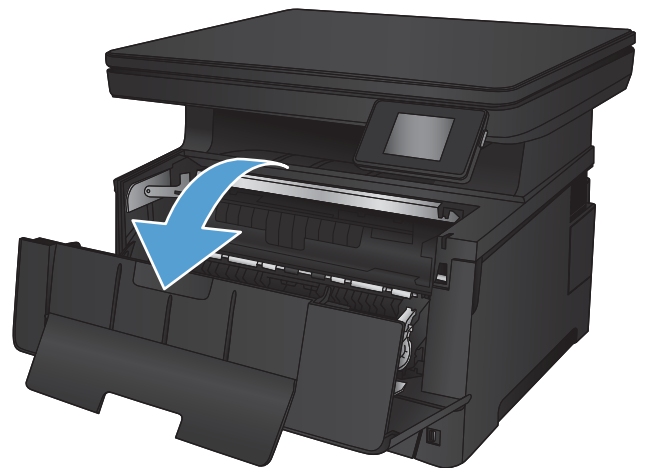
Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

Hình minh họa dưới đây hiển thị các bộ phận của hộp mực in.

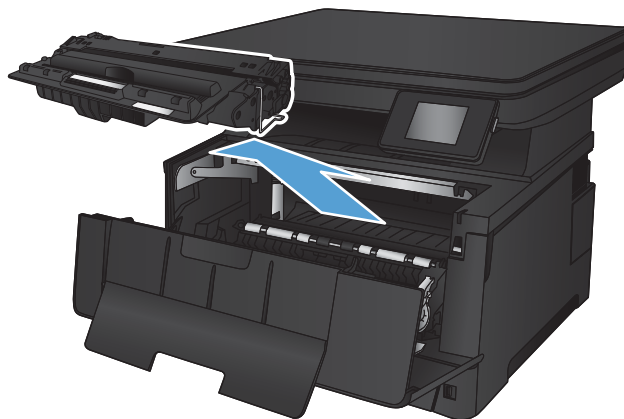


1	Trống hình (Hãy cẩn thận không chạm vào trống hình.)
2	Chip bộ nhớ
3	Dải băng niêm phong

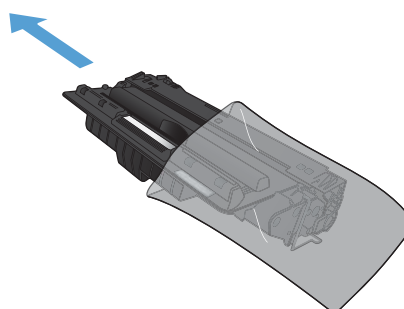
### 1. Mở cửa trước.



2. Tháo hộp mực in cũ.

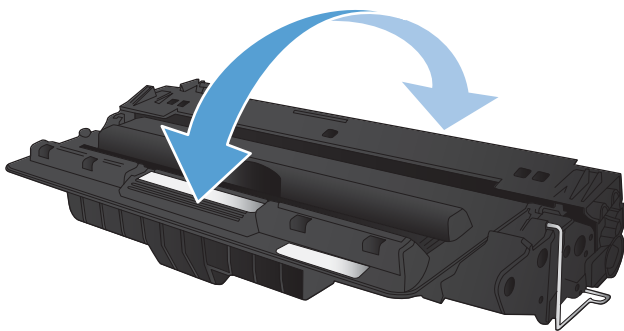


3. Lấy hộp mực in mới ra khỏi túi. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.

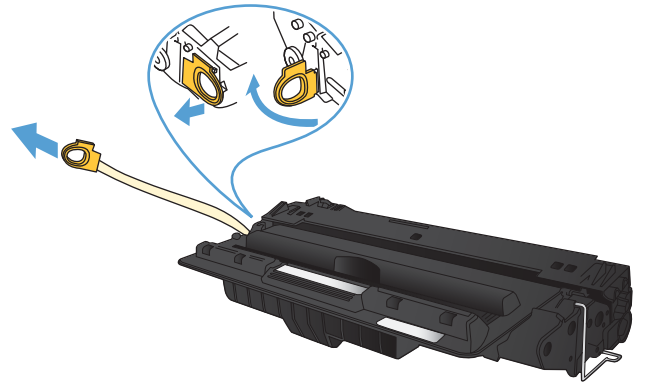


4. Nắm cả hai mặt của hộp mực in và phân bố bột mực bằng cách lắc nhẹ hộp mực in.

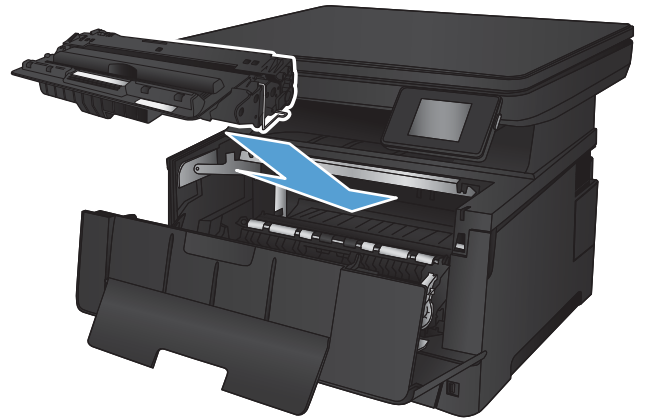
**THẬN TRỌNG:** Không sờ vào trống hình.



5. Gỡ băng dán. Bẻ cong vấu trên mặt trái của hộp mực cho tới khi vấu mở tung ra. Kéo vấu cho đến khi toàn bộ dải băng đã được tháo ra khỏi hộp chứa. Đặt vấu và dải băng vào hộp chứa để gửi đi tái chế.



6. Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong sản phẩm, lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



7. Đóng cửa trước.







---

# 7 Giải quyết sự cố

- [Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Khắc phục sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy](#)
- [Xử lý giấy kẹt trong khay 1](#)
- [Xử lý giấy kẹt trong khay 2](#)
- [Xử lý giấy kẹt trong khay 3 \(phụ kiện\)](#)
- [Xử lý giấy kẹt ở khu vực hộp mực in](#)
- [Xử lý kẹt giấy trong khu vực cửa sau và cuộn sấy](#)
- [Xử lý giấy kẹt ở ngăn giấy ra](#)
- [Xử lý kẹt giấy trong khay in hai mặt tùy chọn](#)
- [Cải thiện chất lượng in](#)
- [Cải thiện chất lượng sao chép và quét](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây](#)

## Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập [www.hp.com/support/ljMFPM435nw](http://www.hp.com/support/ljMFPM435nw).

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

## Hệ thống trợ giúp bằng điều khiển

Sản phẩm có hệ thống Trợ giúp cài sẵn giải thích cách sử dụng từng màn hình. Để mở hệ thống Trợ giúp, hãy chạm vào nút ? Trợ giúp ở góc trên bên phải màn hình.

Đối với một số màn hình, phần Trợ giúp mở ra một menu chung để bạn có thể tìm kiếm các chủ đề cụ thể. Bạn có thể duyệt qua cấu trúc menu bằng cách chạm vào các nút trong menu.

Một số màn hình Trợ giúp có cả hình động sẽ hướng dẫn bạn thực hiện các quy trình, chẳng hạn như gỡ giấy kẹt.

Đối với các màn hình bao gồm phần cài đặt cho mỗi lệnh in, phần Trợ giúp sẽ mở ra một chủ đề giải thích các tùy chọn cho màn hình đó.

Nếu sản phẩm báo lỗi hoặc đưa ra cảnh báo, hãy chạm vào nút ? Trợ giúp để mở thông báo mô tả sự cố. Thông báo cũng chứa hướng dẫn giúp giải quyết sự cố.


## Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt mạng và sản phẩm về mặc định gốc. Sản phẩm sẽ không đặt lại số trang, kích thước khay hoặc ngôn ngữ. Để khôi phục sản phẩm về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.

---

**⚠ THẬN TRỌNG:** Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

---

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Cài đặt.
2. Cuộn xuống và chạm vào menu [Service](#) (Dịch vụ).
3. Cuộn xuống và chạm vào nút [Restore Defaults](#) (Khôi phục Mặc định) và sau đó chạm vào nút [OK](#).

Sản phẩm sẽ tự động khởi động lại.

## Khắc phục sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy

Nếu sản phẩm tái diễn vấn đề nạp giấy hay kẹt giấy, hãy dùng thông tin sau để giảm số lần xảy ra sự cố.

### Sản phẩm không nạp giấy

Nếu sản phẩm không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau.

1. Mở sản phẩm và gỡ hết giấy bị kẹt ra.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in của bạn.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của sản phẩm.
4. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
5. Kiểm tra bảng điều khiển sản phẩm để xem sản phẩm có đang chờ bạn xác nhận lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.
6. Con lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch con lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm.

### Sản phẩm nạp nhiều giấy


Nếu sản phẩm nạp nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.
2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
3. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
6. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

### Kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn


Hãy làm theo các bước này để khắc phục sự cố về kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không khắc phục được vấn đề, hãy tiếp tục với bước tiếp theo cho đến khi bạn khắc phục được sự cố.

1. Nếu giấy bị kẹt trong sản phẩm, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra sản phẩm.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình đúng khổ giấy và loại giấy trên bảng điều khiển sản phẩm không. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.
3. Tắt sản phẩm và chờ trong vòng 30 phút, sau đó bật lên lại.
4. In trang lau dọn để loại bỏ bột mực thừa từ bên trong sản phẩm.

- a. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Cài đặt.
- b. Chạm vào menu **Service** (Dịch vụ).
- c. Chạm vào nút **Cleaning Page** (Trang Lau dọn).
- d. Nạp giấy khổ letter hoặc A4 khi máy nhắc bạn.
- e. Chạm vào nút **OK** để bắt đầu quá trình lau dọn.

Sản phẩm sẽ in mặt đầu tiên, sau đó nhắc bạn lấy tờ này ra khỏi khay giấy ra và nạp lại vào Khay 1, giữ nguyên hướng. Chờ cho đến khi quá trình lau dọn hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

**5.** In trang cấu hình để kiểm tra sản phẩm.

- a. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Cài đặt.
- b. Chạm vào menu **Reports** (Báo cáo).
- c. Chạm vào nút **Configuration Report** (Báo cáo Cấu hình).

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, sản phẩm có thể cần phải được bảo dưỡng. Hãy liên hệ với tổ hỗ trợ khách hàng của HP.

## Tránh kẹt giấy

Để giảm số lần kẹt giấy, hãy thử các giải pháp sau.

1. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
2. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
3. Sử dụng giấy chưa được in hoặc sao chép trước đó.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh các dẫn hướng để chúng hơi chạm vào xếp giấy mà không làm cong giấy.
6. Đảm bảo rằng khay được lắp hoàn toàn vào sản phẩm.
7. Nếu bạn đang in trên giấy nặng, được dập nổi, hoặc được đục lỗ, hãy sử dụng tính năng nạp giấy thủ công và nạp từng tờ một.
8. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được cấu hình chính xác cho loại và kích cỡ giấy.
9. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

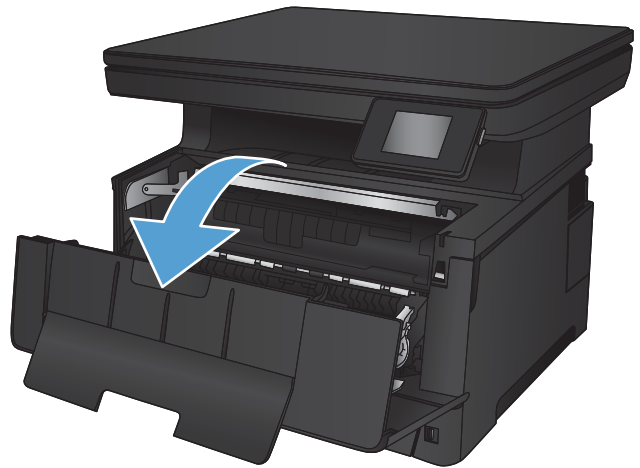
## Xử lý giấy kẹt trong khay 1

1. Nếu có thể thấy hầu hết tờ giấy trong khay, hãy từ từ kéo giấy bị kẹt khỏi sản phẩm bằng cả hai tay.

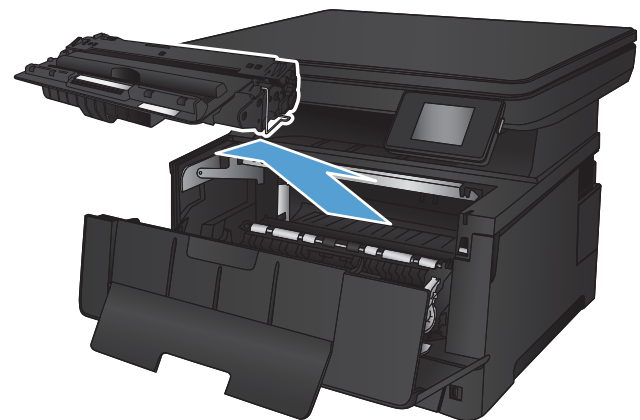
Nếu hầu hết tờ giấy đã được kéo vào bên trong sản phẩm hoặc bạn không nhìn thấy giấy, hãy tiếp tục làm các bước sau.



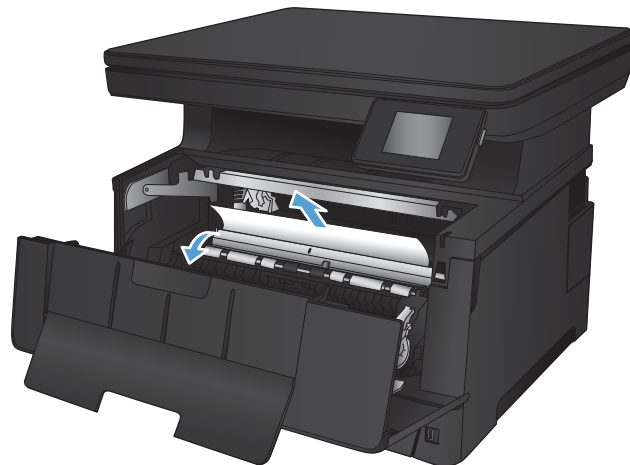
2. Mở cửa trước.



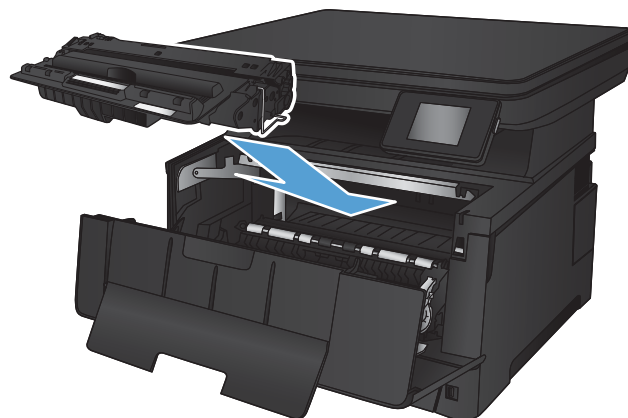
3. Tháo hộp mực in.



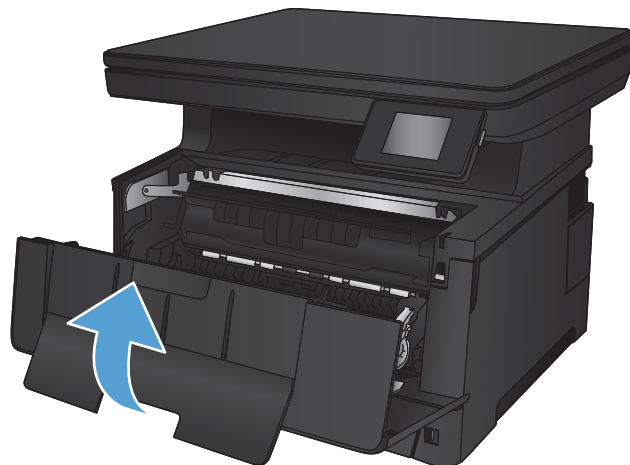
4. Nhấc đĩa tháo kẹt giấy và cẩn thận rút giấy bị kẹt ra. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.



5. Lắp lại hộp mực in.

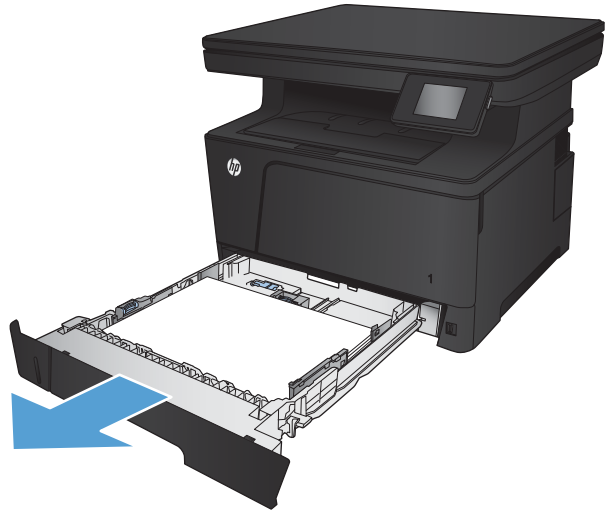


6. Đóng cửa trước.

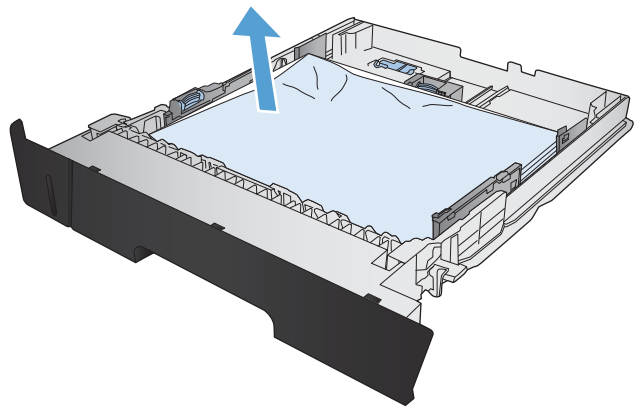


## Xử lý giấy kẹt trong khay 2

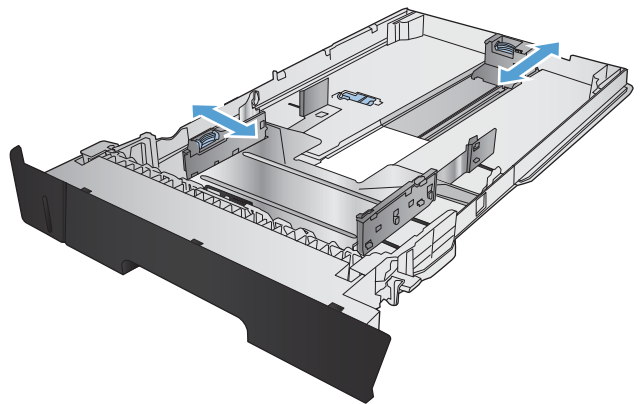
1. Tháo khay ra khỏi sản phẩm.



2. Rút giấy khỏi khay và vứt bỏ giấy bị hỏng.

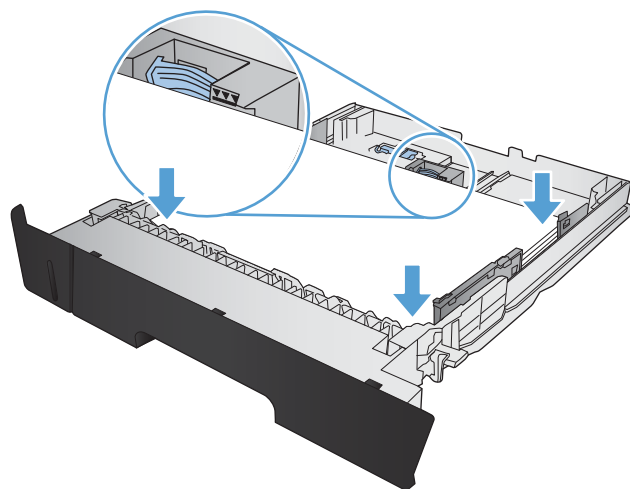


3. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy. Nếu cần, hãy mở khóa khay bằng khóa trượt ở phía sau của khay, rồi điều chỉnh theo đúng khổ giấy.

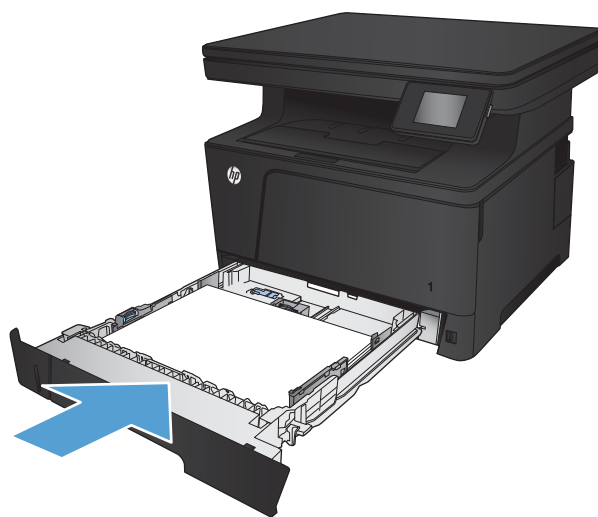




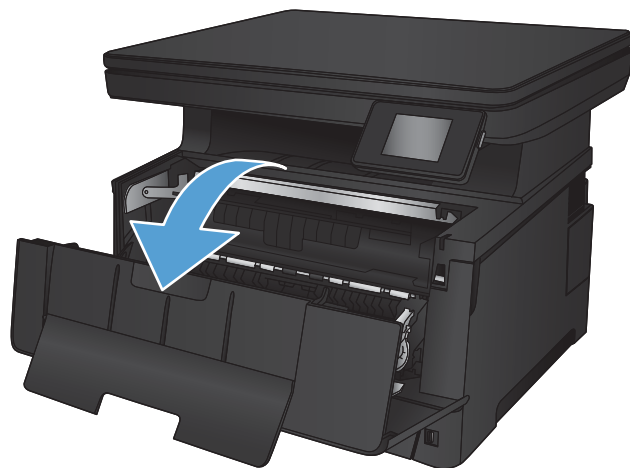
4. Nạp giấy vào khay. Đảm bảo rằng tất cả bốn góc của chồng giấy phẳng và mặt trên cùng của chồng giấy ở dưới vạch chỉ báo chiều cao tối đa.



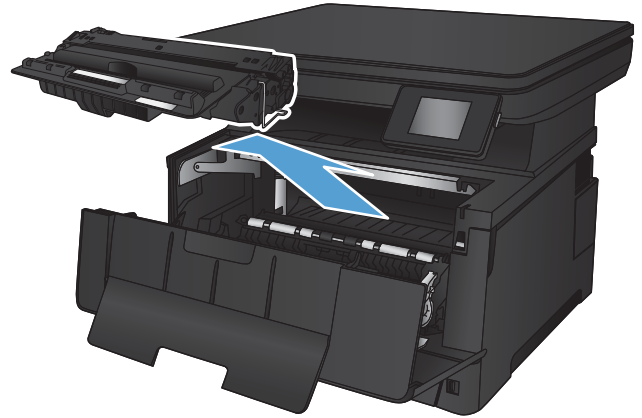
5. Lắp lại và đóng khay.



6. Mở cửa trước.



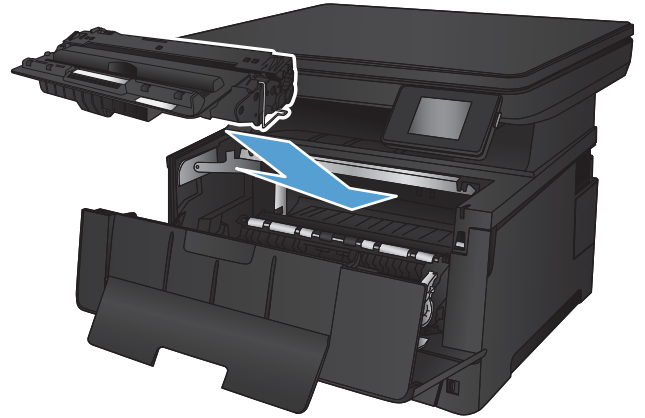
7. Tháo hộp mực in.



8. Nhấc đĩa tháo kẹt giấy và cẩn thận rút giấy bị kẹt ra. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.



9. Lắp lại hộp mực in.

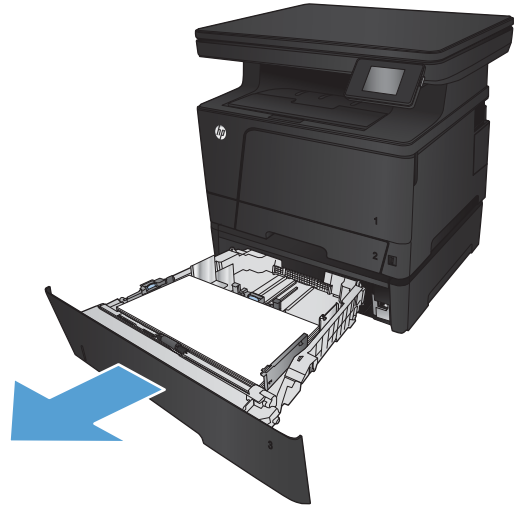


10. Đóng cửa trước.

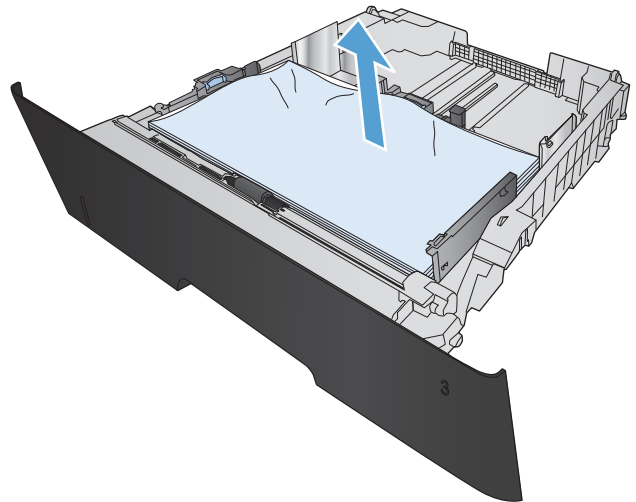


## Xử lý giấy kẹt trong khay 3 (phụ kiện)

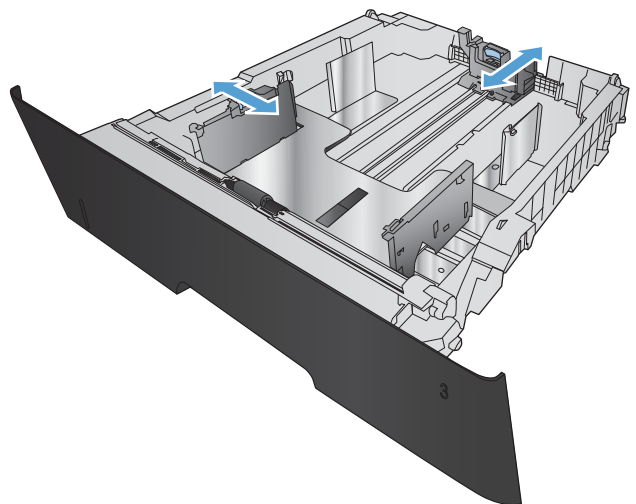
1. Tháo khay ra khỏi sản phẩm.



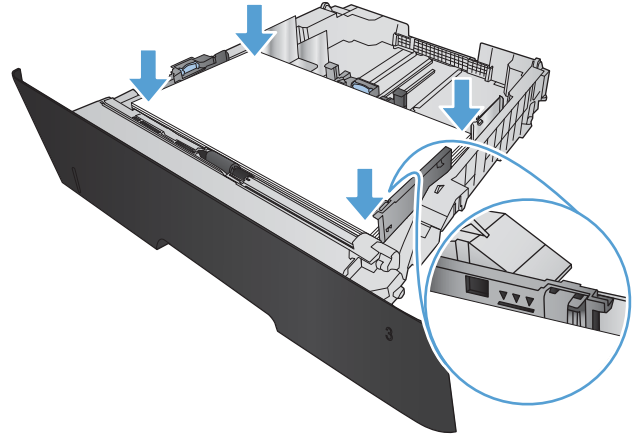
2. Rút giấy khỏi khay và vứt bỏ giấy bị hỏng.



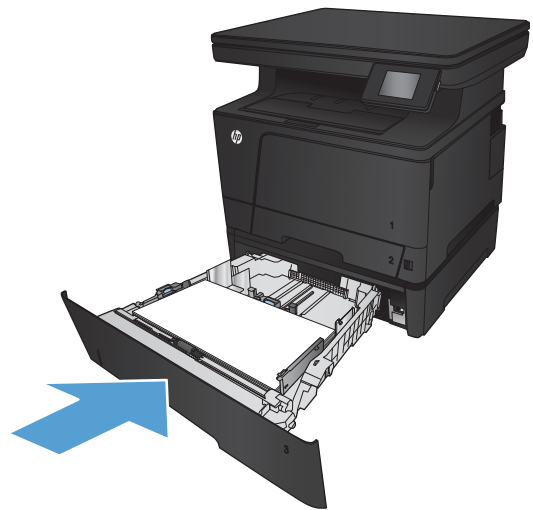
3. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy.



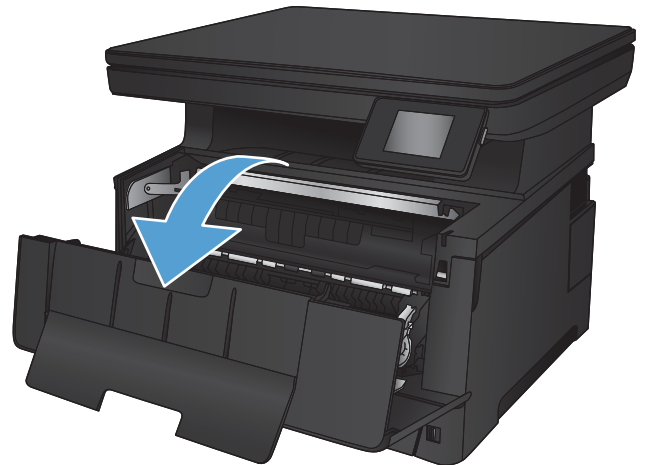
4. Nạp giấy vào khay. Đảm bảo rằng tất cả bốn góc của chồng giấy phẳng và mặt trên cùng của chồng giấy ở dưới vạch chỉ báo chiều cao tối đa.



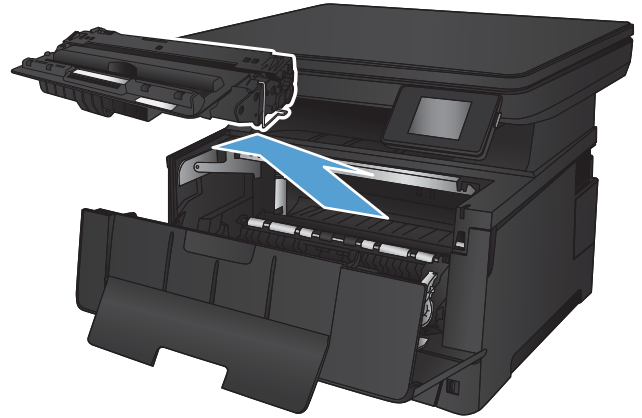
5. Lắp lại và đóng khay.



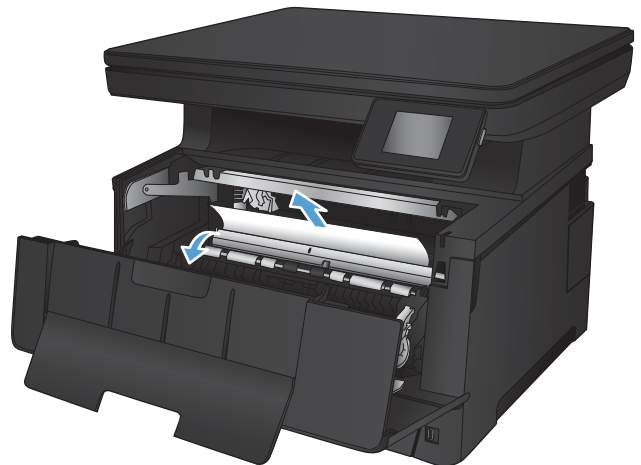
6. Mở cửa trước.



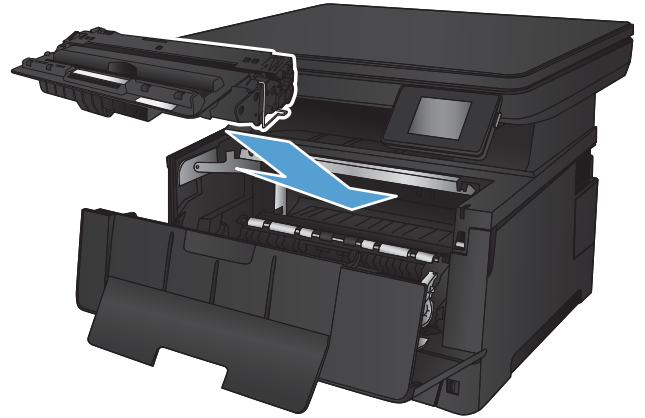
7. Tháo hộp mực in.



8. Nhấc đĩa tháo kẹt giấy và cẩn thận rút giấy bị kẹt ra. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.



9. Lắp lại hộp mực in.

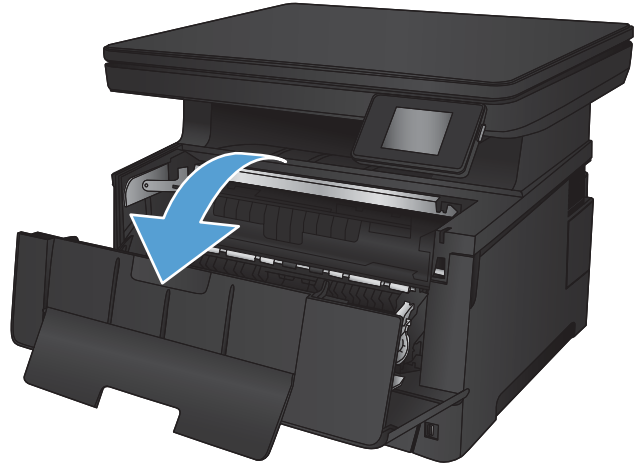


10. Đóng cửa trước.

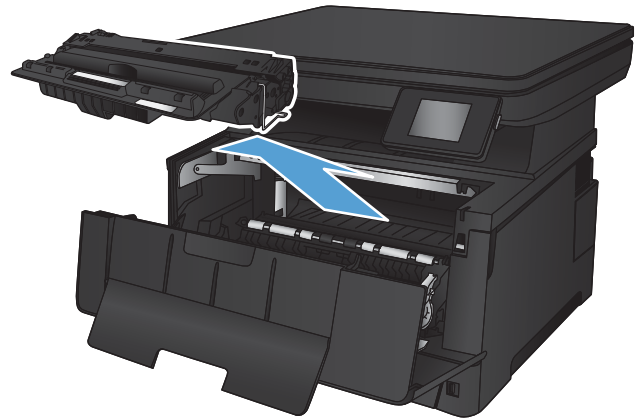


## Xử lý giấy kẹt ở khu vực hộp mực in

1. Mở cửa trước.



2. Tháo hộp mực in.

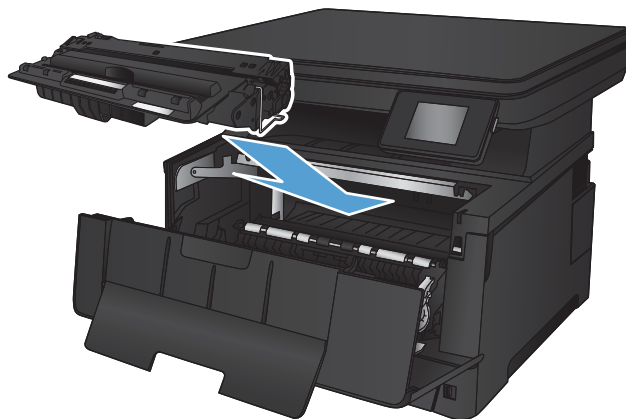


3. Nhấc đĩa tháo kẹt giấy và cẩn thận rút giấy bị kẹt ra. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.





4. Lắp lại hộp mực in.

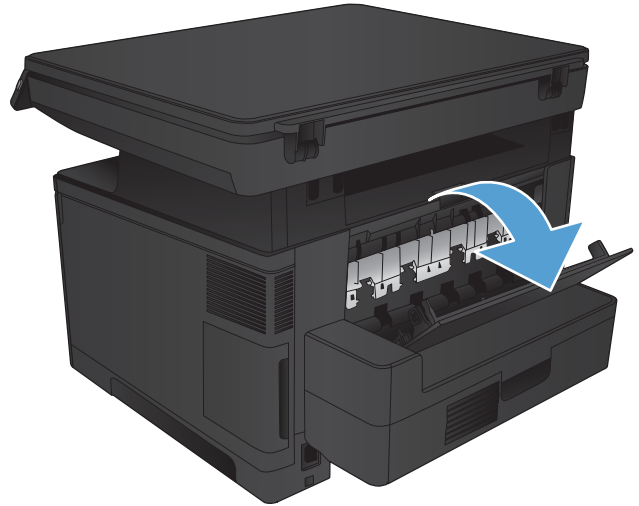


5. Đóng cửa trước.

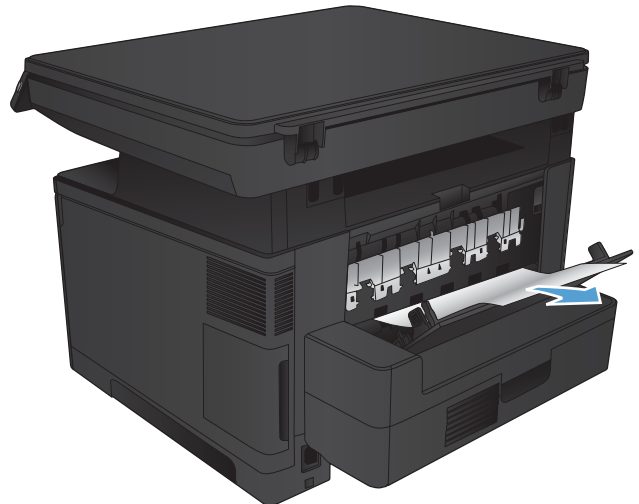


## Xử lý kẹt giấy trong khu vực cửa sau và cuộn sấy

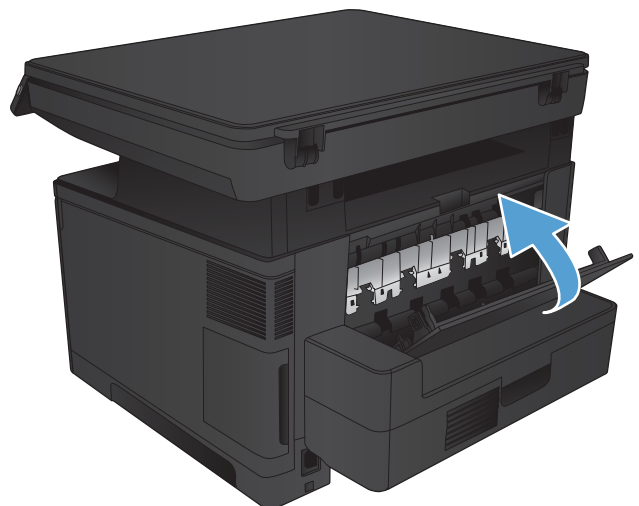
1. Mở cửa sau và kiểm tra xem có bị kẹt giấy không.



2. Lấy hết giấy bị kẹt ra. Dùng cả hai tay kéo giấy để tránh bị rách giấy.



3. Đóng cửa sau.

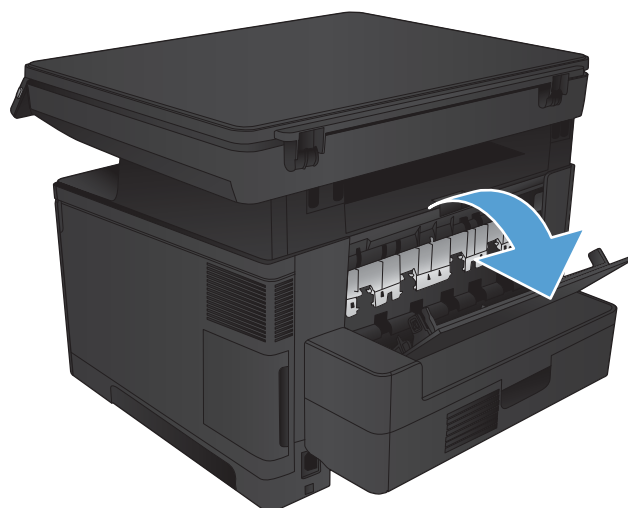


## Xử lý giấy kẹt ở ngăn giấy ra

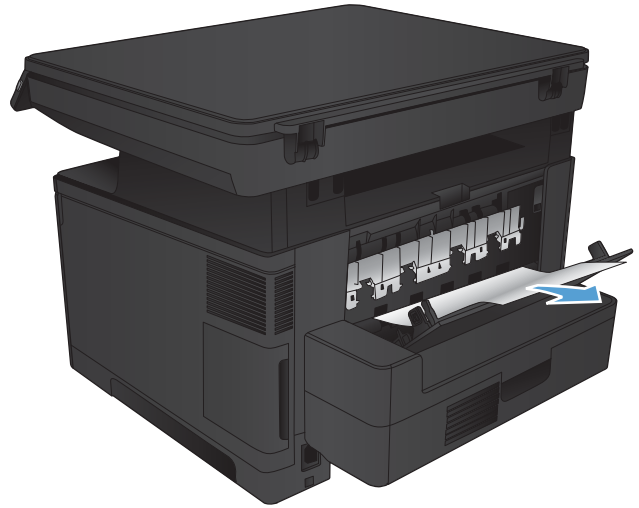
1. Nếu nhìn thấy giấy trong ngăn giấy ra, hãy nắm lấy cạnh trên bằng hai tay và từ từ tháo nó ra.



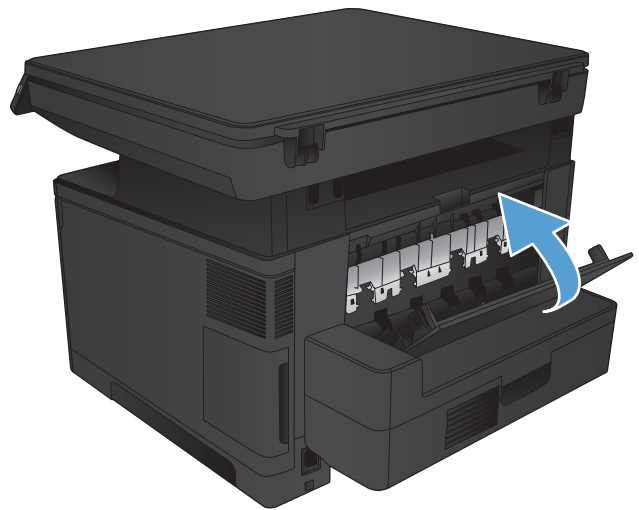
2. Mở cửa sau và kiểm tra xem có bị kẹt giấy không.



3. Lấy hết giấy bị kẹt ra. Dùng cả hai tay kéo giấy để tránh bị rách giấy.

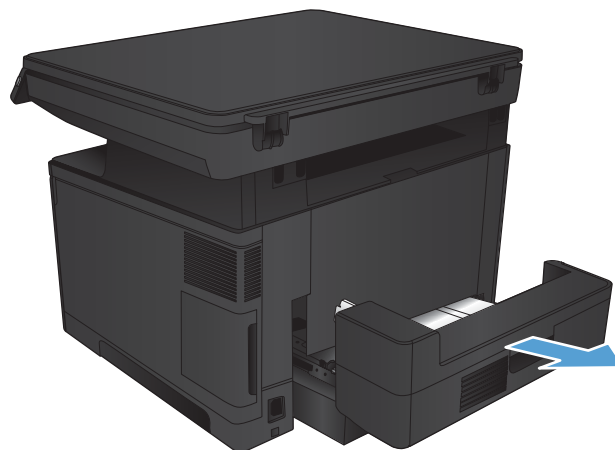


4. Đóng cửa sau.

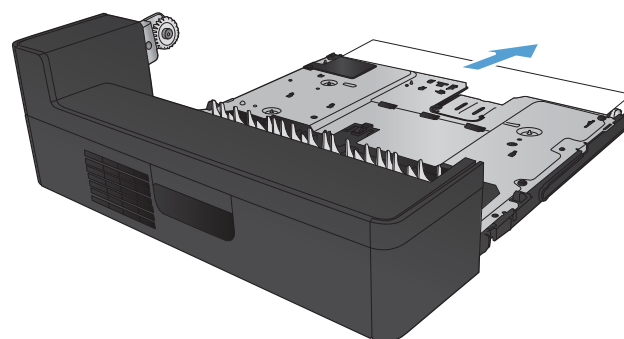


## Xử lý kẹt giấy trong khay in hai mặt tùy chọn

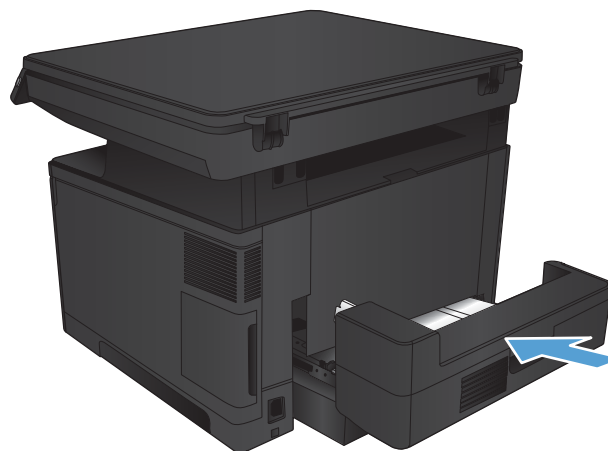
1. Tháo khay in hai mặt ra.



2. Lấy hết giấy khỏi khay in hai mặt.



3. Lắp lại khay in hai mặt.



## Cải thiện chất lượng in

- [In từ một chương trình phần mềm khác](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in](#)
- [Kiểm tra tình trạng hộp mực in](#)
- [In một trang lau dọn](#)
- [Kiểm tra hộp mực in xem có bị hỏng hay không](#)
- [Kiểm tra môi trường in và giấy](#)
- [Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode \(Chế độ tiết kiệm\)](#)
- [Thử trình điều khiển in khác](#)

## In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác. Nếu trang được in đúng có nghĩa là có vấn đề với chương trình phần mềm bạn sử dụng để in.

## Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy nếu bạn đang in từ một chương trình phần mềm và các trang có bất kỳ vấn đề nào ở đây:

- in có vết bẩn
- in mờ
- in đậm
- giấy bị quăn
- lốm đốm bột mực
- bột mực không bám dính chặt
- một số vùng nhỏ không có bột mực

## Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Từ danh sách **Paper type** (Loại giấy) nhấp tùy chọn **More...**(Khác).
5. Mở rộng danh sách tùy chọn **Type is:** (Loại là:).

6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

## Kiểm tra cài đặt loại giấy (Mac OS X)


1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn sản phẩm.
3. Mở danh sách thả xuống các menu hoặc nhấp **Show Details** (Hiện Chi tiết) rồi nhấp menu **Finishing** (Kết thúc).
4. Chọn một loại từ danh sách **Media-type** (Loại vật liệu in) thả xuống.
5. Nhấp vào nút **In**.

## Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Trang tình trạng mực in trình bày các thông tin sau:

- Phần trăm ước tính lượng mực còn lại
- Số trang còn lại gần đúng
- Số bộ phận của hộp mực in HP
- Số các trang được in

Thực hiện theo quy trình sau để in một trang trạng thái nguồn cung cấp:

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Mực in.
2. Chạm vào nút **Report** (Báo cáo) để in trang trạng thái mực in.
3. Kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và nếu áp dụng, trạng thái của các bộ phận bảo trì có thể thay thế.

Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Trang trạng thái mực in cho biết khi mực in gần hết. Sau khi mực in HP đã đạt tới ngưỡng gần hết, có nghĩa là bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP cho mực in đó đã chấm dứt.

Không cần thay thế hộp mực in ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Nếu bạn xác định rằng bạn cần thay thế hộp mực in hoặc các bộ phận bảo trì có thể thay thế khác, trang trạng thái mực in liệt kê các số bộ phận HP chính hãng.

4. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.

Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" hoặc logo HP ở trên hộp mực. Để biết thêm thông tin về cách nhận diện hộp mực HP, hãy truy cập [www.hp.com/go/learnaboutsupplies](http://www.hp.com/go/learnaboutsupplies).


HP không khuyến nghị sử dụng các loại mực in không phải của HP dù là mới hay đã tái chế. Vì những hộp mực in này không phải là sản phẩm của HP nên HP không thể tác động đến thiết kế hay kiểm soát chất lượng của chúng. Nếu bạn đang sử dụng hộp mực in đã nạp lại hay tái chế và không hài lòng với chất lượng in, hãy thay hộp mực in đó bằng hộp mực in HP chính hãng.

## In một trang lau dọn

In một trang lau dọn để loại bỏ bụi và bột mực thừa từ cuộn sấy nếu bạn gặp phải bất kỳ sự cố nào sau đây:

- Có các vết bột mực trên những trang đã in.
- Bột mực bám trên các trang đã in.
- Nhiều vết mực xuất hiện trên các trang đã in.

Thực hiện theo quy trình sau để in một trang lau dọn.

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút  Cài đặt.
2. Chạm vào menu [Service](#) (Dịch vụ).
3. Chạm vào nút [Cleaning Page](#) (Trang Lau dọn).
4. Nạp giấy khổ letter hoặc A4 khi máy nhắc bạn.
5. Chạm vào nút [OK](#) để bắt đầu quá trình lau dọn.

Sản phẩm sẽ in mặt đầu tiên, sau đó nhắc bạn lấy tờ này ra khỏi khay giấy ra và nạp lại vào Khay 1, giữ nguyên hướng. Chờ cho đến khi quá trình lau dọn hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

## Kiểm tra hộp mực in xem có bị hỏng hay không

1. Tháo hộp mực in ra khỏi sản phẩm và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình trên hộp mực in.

---

**⚠ THẬN TRỌNG:** Không chạm tay vào trục lăn (trống hình) trên hộp mực. Dấu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

---

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dấu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Nếu trống hình không bị hỏng hóc, hãy lắc nhẹ hộp mực in một vài lần và lắp lại hộp mực in. In một vài trang nữa để xem sự cố đã được khắc phục chưa.

## Kiểm tra môi trường in và giấy

### Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP

Sử dụng giấy khác nếu bạn đang gặp phải bất kỳ sự cố nào sau đây:



- Bản in quá nhạt hoặc bị mờ ở một số vùng.
- Có các vết bột mực trên những trang đã in.
- Bột mực bám trên các trang đã in.
- Các ký tự đã in bị lỗi.
- Các trang đã in bị quăn.

Luôn sử dụng loại và trọng lượng giấy mà sản phẩm này hỗ trợ. Ngoài ra, hãy làm theo những hướng dẫn sau đây khi chọn giấy:

- Sử dụng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lõm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Sử dụng giấy chưa in.
- Sử dụng giấy dành riêng cho máy in laser. Không sử dụng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được sử dụng giấy quá thô. Sử dụng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.


## Kiểm tra môi trường sản phẩm

Xác minh rằng sản phẩm đang hoạt động với các thông số môi trường được liệt kê trong Hướng dẫn Pháp lý và Bảo hành.

## Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

---

 **GHI CHÚ:** Tính năng này khả dụng với trình điều khiển in PCL 6 dành cho Windows. Nếu bạn không đang sử dụng trình điều khiển đó, bạn có thể bật tính năng này bằng cách sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

---

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và xác định vùng **Print Quality** (Chất lượng In).
4. Nếu toàn bộ trang quá đậm, hãy sử dụng cài đặt này:
  - Chọn tùy chọn **600 dpi**.
  - Chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để bật chế độ đó.

Nếu toàn bộ trang quá mờ, hãy sử dụng cài đặt này:

- Chọn tùy chọn **FastRes 1200**.
  - Bỏ chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để tắt chế độ đó.
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

## Thử trình điều khiển in khác

Bạn có thể cần sử dụng trình điều khiển in khác nếu trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.

Tải về các trình điều khiển in bổ sung từ trang Web hỗ trợ cho sản phẩm này.

<b>Trình điều khiển HP PCL 6</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Được cung cấp dưới dạng trình điều khiển mặc định. Trình điều khiển này được cài tự động nếu bạn không chọn một trình điều khiển khác.</li> <li>• Nên sử dụng cho tất cả các môi trường Windows</li> <li>• Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất, và hỗ trợ tính năng sản phẩm cho hầu hết người dùng</li> <li>• Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows</li> <li>• Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh và của bên thứ ba dựa trên PCL 5</li> </ul>
<b>Trình điều khiển HP UPD PS</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nên sử dụng để in với chương trình phần mềm Adobe® hay với các chương trình phần mềm đồ họa chuyên sâu khác</li> <li>• Hỗ trợ khi in trong trường hợp cần mô phỏng postscript hoặc hỗ trợ phông chữ nhấp nháy postscript</li> </ul>
<b>HP UPD PCL 5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nên sử dụng để in trong công việc văn phòng thông dụng trong tất cả các môi trường Windows</li> <li>• Tương thích với các phiên bản PCL trước và các sản phẩm HP LaserJet cũ hơn</li> <li>• Sự lựa chọn tốt nhất khi in từ các chương trình phần mềm của bên thứ ba hoặc chương trình phần mềm tùy chỉnh</li> <li>• Sự lựa chọn tốt nhất khi hoạt động trong các môi trường hỗn hợp có yêu cầu phải cài đặt sản phẩm theo PCL 5 (UNIX, Linux, máy tính trung ương)</li> <li>• Được thiết kế để sử dụng trong môi trường Windows trong doanh nghiệp nhằm mang đến một trình điều khiển duy nhất cho nhiều kiểu sản phẩm</li> <li>• Được ưa chuộng khi in ra nhiều kiểu sản phẩm từ máy tính Windows di động</li> </ul>
<b>HP UPD PCL 6</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nên sử dụng để in trong tất cả các môi trường Windows</li> <li>• Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất và hỗ trợ tính năng sản phẩm cho hầu hết người dùng</li> <li>• Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows</li> <li>• Có thể không hoàn toàn tương thích với các chương trình phần mềm tùy chỉnh của bên thứ ba xây dựng dựa trên PCL5</li> </ul>

# Cải thiện chất lượng sao chép và quét

## Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn

Theo thời gian, các vết bụi bẩn có thể tích tụ lại trên kính máy quét và tấm ép giấy màu trắng. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy. Sử dụng quy trình sau để lau dọn máy quét.

1. Bấm nút nguồn để tắt sản phẩm, sau đó rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.
2. Mở nắp máy quét.
3. Lau sạch kính máy quét và nắp nhựa sau màu trắng bên dưới nắp máy quét bằng miếng bọt xốp hoặc vải mềm đã được tẩm chất tẩy kính không ăn mòn.

**⚠ THẬN TRỌNG:** Không sử dụng chất ăn mòn, acetol, benzen, amoniac, cồn êtylic hoặc carbon tetrachloride lên bất kỳ bộ phận nào của sản phẩm; những chất này có thể làm hỏng sản phẩm. Không đặt các chất lỏng trực tiếp lên bề mặt kính hoặc tấm ép giấy. Các chất này sẽ thấm vào và gây hư hỏng sản phẩm.

4. Lau khô kính và các phần nhựa trắng bằng vải da hoặc miếng bọt xốp làm từ chất xơ để ngăn không bị ố bẩn.
5. Cắm cáp nguồn vào một ổ cắm, sau đó bấm nút nguồn để bật sản phẩm.

## Kiểm tra cài đặt giấy

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút **Copy** (Sao chép).
2. Chạm vào nút **Settings** (Cài đặt), sau đó cuộn xuống và chạm vào nút **Paper** (Giấy).
3. Từ danh sách các khổ giấy, chạm vào tên của khổ giấy có trong khay.
4. Từ danh sách các loại giấy, chạm vào tên của loại giấy có trong khay.
5. Chạm vào nút **Start Copy** (Bắt đầu Sao chép) để bắt đầu sao chép.

## Tối ưu hóa dành cho văn bản hoặc hình ảnh

Hiện có các cài đặt chất lượng bản sao sau:

- **Auto Select** (Chọn Tự động): Sử dụng cài đặt này khi bạn không lo lắng gì về chất lượng của bản sao chép. Đây là cài đặt mặc định.
  - **Mixed** (Phối hợp): Sử dụng cài đặt này cho tài liệu có chứa cả văn bản và hình ảnh.
  - **Text** (Văn bản): Sử dụng cài đặt này cho các tài liệu có nội dung phần lớn là văn bản.
  - **Picture** (Hình ảnh): Sử dụng cài đặt này cho các tài liệu có nội dung phần lớn là hình ảnh.
1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.
  2. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút **Copy** (Sao chép).

3. Chạm vào nút **Settings** (Cài đặt), sau đó cuộn xuống và chạm vào nút **Optimize** (Tối ưu hóa). Chạm vào các nút mũi tên để cuộn qua các tùy chọn, sau đó chạm vào một tùy chọn để chọn tùy chọn đó.
4. Chạm vào nút **Start Copy** (Bắt đầu Sao chép) để bắt đầu sao chép.

## Sao chép từ cạnh này sang cạnh kia

Sản phẩm không thể in đầy đủ từ cạnh này sang cạnh kia. Có đường viền 4 mm không thể in được xung quanh trang.


### Xem xét in hoặc quét tài liệu với các cạnh bị cắt:

- Khi bản gốc nhỏ hơn kích cỡ đầu ra, hãy di chuyển bản gốc lệch 4 mm khỏi góc được chỉ định bởi biểu tượng trên máy quét. Sao chép lại hoặc quét ở vị trí này.
- Khi bản gốc có cùng kích cỡ đầu ra được in mà bạn muốn, hãy sử dụng tính năng **Reduce/Enlarge** (Thu nhỏ/Phóng to) để giảm cỡ ảnh sao cho bản sao chép không bị cắt.

# Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Kiểm tra các mục sau để đảm bảo sản phẩm hiện truyền được tín hiệu qua mạng. Trước khi bắt đầu, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển sản phẩm và tìm địa chỉ IP của sản phẩm được liệt kê trên trang này.

- [Kết nối vật lý kém](#)
- [Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho sản phẩm này](#)
- [Máy tính không thể giao tiếp với sản phẩm](#)
- [Sản phẩm đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này](#)
- [Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích](#)
- [Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai](#)
- [Sản phẩm bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai](#)

 **GHI CHÚ:** HP không hỗ trợ mạng ngang hàng vì tính năng là chức năng của hệ điều hành Microsoft chứ không phải của trình điều khiển in HP. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào trang web của Microsoft tại địa chỉ [www.microsoft.com](http://www.microsoft.com).

## Kết nối vật lý kém

1. Hãy kiểm tra xem sản phẩm có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cách sử dụng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của sản phẩm, và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

## Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho sản phẩm này

1. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports** (Cổng). Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho sản phẩm có được chọn không. Địa chỉ IP của sản phẩm được liệt kê trên trang cấu hình sản phẩm.
2. Nếu bạn đã cài đặt sản phẩm bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes** (Luôn in vào máy in này ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi).
3. Nếu bạn đã cài đặt sản phẩm bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ thay cho địa chỉ IP.
4. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa sản phẩm và sau đó thêm lại.

## Máy tính không thể giao tiếp với sản phẩm

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.

- a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn. Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
  - b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho sản phẩm của bạn.  
Đối với máy Mac OS X, mở Network Utility (Tiện ích mạng), sau đó cấp địa chỉ IP vào đúng trường trong ngăn **Ping**.
  - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, và sau đó kiểm tra các thông số kết nối mạng, sản phẩm và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng.

## Sản phẩm đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

## Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

## Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

## Sản phẩm bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

1. Xem lại trang cấu hình để kiểm tra tình trạng của giao thức mạng. Bật nó nếu cần.
2. Định cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

---

## 8 Các bộ phận, nguồn cấp và phụ kiện

- [Đặt hàng các bộ phận, phụ kiện và mực in](#)
- [Các bộ phận tự sửa chữa](#)
- [Phụ kiện](#)

### Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập [www.hp.com/support/ljMFPM435nw](http://www.hp.com/support/ljMFPM435nw).

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

## Đặt hàng các bộ phận, phụ kiện và mực in

---

Giấy và hộp mực in HP chính hãng	<a href="http://www.hp.com/go/suresupply">www.hp.com/go/suresupply</a>
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	<a href="http://www.hp.com/buy/parts">www.hp.com/buy/parts</a>
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.

---



## Các bộ phận tự sửa chữa

Các bộ phận tự sửa chữa của khách hàng sau đây có sẵn cho sản phẩm.

- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Bắt buộc** sẽ do khách hàng lắp đặt trừ khi bạn sẵn sàng trả tiền cho nhân viên dịch vụ của HP để thực hiện việc sửa chữa. Đối với những bộ phận này, hỗ trợ tại chỗ hoặc trả lại kho không được cung cấp theo bảo hành sản phẩm HP.
- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Tùy chọn** có thể do nhân viên dịch vụ của HP lắp đặt theo yêu cầu của bạn mà không phải trả thêm phí trong thời gian bảo hành sản phẩm.

Mục	Mô tả	Tùy chọn tự thay thế	Số bộ phận
Hộp mực in HP 93A Black LaserJet	Thay thế hộp mực in	Bắt buộc	CZ192-67901
Bộ Con lăn Khay 1	Trục lăn thay thế cho Khay 1	Tùy chọn	A3E42-65018
Bộ Con lăn Khay 2	Trục lăn thay thế cho Khay 2	Tùy chọn	A3E42-65019
Bộ Con lăn Khay 3	Thay thế con lăn cho Khay 3 tùy chọn	Tùy chọn	A3E42-65011
Bộ Khay 2	Thay thế Khay 2	Bắt buộc	RM2-0629-000
Phụ kiện tùy chọn Bộ phận in hai mặt	Thay thế phụ kiện in hai mặt tùy chọn	Bắt buộc	A3E46-67901
Phụ kiện tùy chọn Khay 3 Nạp 500 tờ	Thay thế Khay nạp 500 tờ tùy chọn (Khay 3)	Bắt buộc	A3E47-67901

## Phụ kiện

Mục	Mô tả	Số bộ phận
Khay nạp giấy HP LaserJet 1 x 500	Khay nạp giấy 500 tờ (Khay 3 tùy chọn)	A3E47A
Phụ kiện In Hai mặt HP LaserJet	Khay in hai mặt tự động tùy chọn	A3E46A
Cáp USB	Đầu kết nối thiết bị dùng cổng USB chuẩn 2 mét	C6518A

# Bảng chú dẫn

## A

AirPrint 40

## B

bảng điều khiển

định vị 4

bảng điều khiển

nút và đèn 7

bảng điều khiển

Màn hình chính 8

trợ giúp 74

bộ mực

lượng còn lại 95

bộ công cụ bảo trì

số bộ phận 105

bộ nhớ

đi kèm 2

## C

cài đặt

quét để gửi qua email và vào  
thư mục mạng 52

cài đặt mặc định gốc, khôi  
phục 75

cài đặt mạng 56

cài đặt tiết kiệm 65

cài đặt EconoMode 65, 97

cài đặt mặc định gốc, khôi phục  
75

công tắc nguồn, định vị 4

cổng

định vị 6

cổng giao tiếp

định vị 5, 6

Các hệ điều hành được hỗ trợ 2

## CH

chất lượng in

cải thiện 94

chất lượng quét

cải thiện 99

chất lượng sao chép

cải thiện 99

## D

Dịch vụ web HP

bật 57

Dịch vụ Web

ứng dụng 57

Dịch vụ Web

bật 57

Dịch vụ Web HP

ứng dụng 57

## Đ

đang nạp 18

đặt hàng

mực in và phụ kiện 104

## E

email

quét vào 52

## GI

giấy

đặt hàng 104

chọn 96

kẹt giấy 77

khô được hỗ trợ 10

loại được hỗ trợ 12

giấy đặc biệt

in (Windows) 33

giấy bóng kính

in (Windows) 33

## H

hai mặt 47

thủ công (Mac) 37

hai mặt thủ công

Windows 29

hai mặt thủ công

Mac 37

hoãn chế độ nghỉ

bật 65

tắt 65

hoãn ngắt điện

cài đặt 65

hoạt động mạng 2

hộp mực

sử dụng khi ở ngưỡng còn ít  
67

thay thế 69

hộp mực in

cài đặt ngưỡng còn ít 67

kiểm tra hồng học 96

thay thế 69

Hộp công cụ Thiết bị HP, sử  
dụng 58

HP ePrint 40

HP Web Jetadmin 63

## I

in

từ ổ flash USB 43

in hai mặt

cài đặt (Windows) 28

Mac 37

Windows 29

in hai mặt

thủ công (Windows) 29

in hai mặt (hai mặt)

cài đặt (Windows) 28

in trên cả hai mặt

cài đặt (Windows) 28

Mac 37

in trên cả hai mặt  
thủ công, Windows 29  
Windows 29  
in Walk-up USB 43  
In Wireless Direct của HP 42

**J**  
Jetadmin, HP Web 63

**K**  
kẹt giấy  
nguyên nhân 77

kết nối nguồn  
định vị 5, 6  
kính, lau chùi 99

Khay 1  
hướng 15  
 nạp 13

Khay 2  
hướng 20, 24  
 nạp 18

Khay 3  
hướng 24

## **KH**

khay

đi kèm 2  
định vị 4

khách hàng tự sửa chữa  
số bộ phận 105

khay nạp tài liệu 47  
sao chép các tài liệu hai mặt  
47

khôi phục cài đặt mặc định gốc  
75

## **L**

lau chùi  
kính 99

làm sạch  
đường dẫn giấy 96

loại giấy  
chọn (Mac) 38  
chọn (Windows) 33

## **M**

mạng  
cài đặt sản phẩm 56  
mật khẩu, cài đặt 64  
mật khẩu, thay đổi 64  
HP Web Jetadmin 63

mặc định, khôi phục 75  
máy quét

lau chùi kính 99

mức in  
đặt hàng 104  
cài đặt ngưỡng còn ít 67

số bộ phận 105  
sử dụng khi ở ngưỡng còn ít  
67

thay hộp mực in 69  
tình trạng, xem bằng Tiện ích

HP dành cho Mac 61  
Macintosh

Tiện ích HP 61  
Màn hình chính, bảng điều khiển

8  
Máy chủ Web nhúng

mở 64  
Máy chủ Web Nhúng

thay đổi mật khẩu 64  
Máy chủ Web Nhúng của HP

mở 64  
thay đổi mật khẩu 64

Menu Ứng dụng 57

## **N**

nạp

Khay 1 13  
Khay 2 18

nút bật/tắt, định vị 4

## **NG**

ngăn giấy, đầu ra  
định vị 4

ngăn giấy đầu ra  
định vị 4

## **NH**

nhãn  
in (Windows) 33

nhiều trang trên một tờ  
chọn (Mac) 38

chọn (Windows) 31  
in (Mac) 38

in (Windows) 31

## **Ồ**

ổ flash USB  
in từ 43

Ổ flash USB  
quét vào 52

## **P**

Phần mềm HP ePrint 40

Phần mềm HP Scan (Mac) 51

Phần mềm HP Scan (Windows)  
50

## **PH**

phần mềm

Tiện ích HP 61

phương tiện

khổ được hỗ trợ 10

phương tiện in được hỗ trợ 10

phụ kiện

đặt hàng 104

số bộ phận 106

## **Q**

quét

đính kèm vào email 52

gửi qua email, cài đặt 52

từ phần mềm HP Scan (Mac)  
51

từ phần mềm HP Scan  
(Windows) 50

vào ổ flash USB 52

vào thư mục mạng 52

vào thư mục mạng, cài đặt 52

## **S**

sao chép

bản sao đơn 46

các tài liệu hai mặt 47

cài đặt loại và khổ giấy 99

chất lượng, điều chỉnh 48

mép của tài liệu 100

nhiều bản sao chép 46

tối ưu hóa dành cho văn bản

hoặc hình ảnh 99

sao chép hai mặt 47

số bản sao chép, thay đổi 46

số bộ phận

bộ dụng cụ bảo dưỡng 105

khách hàng tự sửa chữa 105

mức in 105

sự cố nạp giấy

giải quyết 76

## **T**

tình trạng mực in

kiểm tra 95

Tiện ích HP 61

Tiện ích HP, Mac 61  
Tiện ích HP dành cho Mac  
tính năng 61  
Bonjour 61  
Trang Web  
HP Web Jetadmin, tải về 63

## TH

thay hộp mực in 69  
thư mục  
quét vào 52  
thư mục mạng  
quét vào 52

## TR

trang mỗi phút 2  
trang tình trạng mực in  
in 95  
trạng thái  
màn hình Chính, bảng điều  
khiển 8  
trạng thái  
Tiện ích HP, Mac 61  
trình điều khiển  
loại giấy 12  
trình điều khiển in  
chọn 98  
trình điều khiển  
chọn 98  
trợ giúp, bảng điều khiển 74  
trợ giúp trực tuyến, bảng điều  
khiển 74

## U

ứng dụng  
tải xuống 57

## V

vỏ, định vị 4

## X

xử lý sự cố  
kẹt giấy 77  
mạng có dây 101  
sự cố nạp giấy 76  
xử lý sự cố  
sự cố mạng 101

